

Số: 509 /BC-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026***(Tài liệu phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Bộ Tài chính đã tổng hợp và báo cáo Chính phủ tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**1. Bối cảnh**

Tình hình **thế giới** biến động nhanh, phức tạp, khó lường, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông, chính sách thương mại, thuế quan của Hoa Kỳ và các nền kinh tế lớn. Các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo kinh tế thế giới năm 2026, giảm 0,2-0,3% tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu xuống mức 2,5-3,1%, giảm 2,2-3,2% tốc độ tăng trưởng thương mại xuống 1,5-2,5%, trong khi tăng 0,6-1,4% lạm phát toàn cầu lên mức 4-4,4%. Các nền kinh tế lớn có xu hướng tăng lãi suất¹. Ngày 17/6/2026, Hoa Kỳ và Iran đã ký thỏa thuận tạm thời, vận tải xăng dầu từ Trung Đông dần được nối lại, giá dầu thế giới hiện quanh mức 75 USD/thùng², cao hơn khoảng 12% so với trước xung đột. Tuy nhiên, tình hình còn rất phức tạp, không thể chủ quan.

Ở trong nước, các cấp, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW, các nghị quyết, chủ trương, kết luận của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, quyết tâm cao nhất hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026. Các tổ chức quốc tế dự báo tích cực về tăng trưởng, lạm phát nước ta³. Tuy nhiên, nền kinh tế chịu ảnh hưởng không nhỏ từ bên ngoài; kinh tế vĩ mô chịu nhiều sức ép từ bên ngoài; tăng trưởng tích cực, nhưng còn nhiều thách thức để tăng trưởng 2 con số.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển các ngành, lĩnh vực**2.1. Về tình hình kinh tế vĩ mô**

¹ Fed có khả năng nâng lãi suất hoặc giữ nguyên mức lãi suất; ECB, BOJ đã nâng lãi suất điều hành.

² Giá hợp đồng tương lai dầu Brent hiện nay dưới mức 73 USD/thùng, trước xung đột (tháng 2 là 67-70 USD/thùng).

³ Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam trong khoảng 6,8-7,2%, thuộc nhóm cao nhất khu vực và thế giới; lạm phát khoảng 4,9%, thấp hơn nhóm các nước đang phát triển (khoảng 5,2%).

a) Về các chỉ số giá và công tác quản lý giá

Mặt bằng giá tiêu dùng đã có xu hướng tăng chậm lại từ tháng 5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước⁴; bình quân 6 tháng, CPI tăng 4,38% so với cùng kỳ, trong phạm vi mục tiêu cả năm⁵. Áp lực giá chủ yếu đến từ nhóm nhiên liệu dưới tác động của xung đột tại Trung Đông: giá nhiên liệu bình quân từ tháng 3 đến nay tăng 19,13% so với cùng kỳ, tác động làm tăng khoảng 1,35 điểm phần trăm CPI bình quân⁶.

Giá xăng, dầu trong nước duy trì ở mức thấp hơn khoảng 10-15% so với các nước trong khu vực nhờ các giải pháp đồng bộ về thuế, phí, sử dụng Quỹ bình ổn giá và bảo đảm nguồn cung⁷; giá điện được giữ ổn định trong bối cảnh nhu cầu sử dụng điện tăng cao kỷ lục do thời tiết nắng nóng⁸.

Trong tháng 6, mặt bằng giá nhiều mặt hàng thiết yếu ổn định hoặc giảm như xăng dầu, thịt lợn, thép xây dựng, phân bón; nguồn cung hàng hóa dồi dào, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến.

Tuy nhiên, dư địa điều hành lạm phát những tháng cuối năm chịu áp lực, phụ thuộc lớn vào diễn biến giá xăng dầu thế giới và yếu tố tâm lý, kỳ vọng, trong khi lạm phát bình quân đã tiệm cận mục tiêu cả năm⁹. Công tác điều hành giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý tiếp tục được phối hợp chặt chẽ về thời điểm và mức độ để không tạo cộng hưởng lên mặt bằng giá¹⁰.

b) Về thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng và các thị trường khác

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý và các chính sách vĩ mô khác. Mục tiêu kiềm định ưu tiên kiểm soát lạm phát bình quân khoảng 4,5%, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng.

Về điều hành chính sách tiền tệ, các mức lãi suất điều hành tiếp tục được giữ nguyên, các tổ chức tín dụng (TCTD) được chỉ đạo giảm mặt bằng lãi suất. Lãi suất cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới đến ngày 20/6/2026 ở mức 8,78%/năm, tăng 0,70 điểm phần trăm so với cuối năm 2025; lãi suất tiền gửi bình quân ở mức 6,21%/năm, tăng 0,98 điểm phần trăm. NHNN đã có văn bản chỉ đạo các ngân hàng thương mại (NHTM) về giảm lãi suất và triển khai kiểm tra tại chỗ¹¹.

⁴ CPI hằng tháng so với tháng trước: tháng 01 tăng 0,05%; tháng 02 tăng 1,14%; tháng 3 tăng 1,23%; tháng 4 tăng 0,84%; tháng 5 tăng 0,29%; tháng 6 giảm 0,39%.

⁵ Mục tiêu kiểm soát lạm phát bình quân năm 2026 khoảng 4,5% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP.

⁶ Giá nhiên liệu so với cùng kỳ: tháng 3 tăng 21,6%; tháng 4 tăng 21,47%; tháng 5 tăng 25,12%; tháng 6 tăng 8,97%.

⁷ Tại kỳ điều hành ngày 27/6/2026, giá xăng E10 RON 95-III là 19.910 đồng/lít, tương đương thời điểm trước xung đột (kỳ điều hành ngày 25/2/2026 là 19.950 đồng/lít); giá dầu 0,05S-II là 21.860 đồng/lít, cao hơn khoảng 18%.

⁸ Mặc dù chi phí đầu vào tăng nhưng giá điện không tăng nhờ điều hành linh hoạt nguồn điện, tiết giảm chi phí và khai thác tối đa thủy điện.

⁹ Kịch bản kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%: giá nhiên liệu bình quân cả năm tăng khoảng 11,8%; không điều chỉnh giá điện, giá dịch vụ y tế, giáo dục.

¹⁰ Giá khí hóa lỏng (LPG) và thức ăn chăn nuôi còn neo ở mức cao; giá dịch vụ vận tải tại một số địa phương tăng do chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành.

¹¹ Ngày 9/4/2026, Ngân hàng Nhà nước làm việc trực tiếp với các ngân hàng thương mại, yêu cầu giảm lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên và giảm lãi suất cho vay (Thông báo số 117/TB-NHNN ngày 10/4/2026); Văn bản số 4190/NHNN-CSIT ngày 21/5/2026 chỉ đạo tổ chức kiểm tra tại chỗ việc thực hiện, trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền.

Đến ngày 24/6/2026, dư nợ tín dụng đạt 19,9 triệu tỷ đồng, tăng 7,08% so với cuối năm trước, trong khi huy động vốn tăng 5,02%, thấp hơn khoảng 2 điểm phần trăm. Các TCTD tiếp tục được yêu cầu kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và hướng dòng vốn vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên¹².

Về tín dụng ngành, lĩnh vực, các TCTD được chỉ đạo chủ động hỗ trợ khách hàng ngành nông nghiệp, theo dõi sát tín dụng cho các ngành hàng xăng dầu, cà phê, lúa gạo và triển khai hỗ trợ tín dụng liên quan đến phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Các chương trình tín dụng chính sách tiếp tục được triển khai, trong đó chương trình tín dụng nông, lâm, thủy sản đã hoàn thành mục tiêu với giải ngân lũy kế vượt quy mô chương trình. Tuy nhiên, một số chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ còn ở giai đoạn đầu triển khai, bao gồm chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 33/NQ-CP (giải ngân khoảng 10.320 tỷ đồng) và chương trình tín dụng hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược (dư nợ khoảng 9.396 tỷ đồng, đang tiếp cận khoảng 23 dự án)¹³.

Thị trường ngoại tệ từ đầu tháng 3/2026 chịu tác động chung với xu hướng toàn cầu, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng. Tỷ giá được điều hành linh hoạt, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ và bán can thiệp ngoại tệ khi cần thiết. Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng đến ngày 17/6/2026 ở mức 26.319 VND/USD, tăng 0,11% so với cuối năm 2025, trong bối cảnh cuối năm 2025 tỷ giá đã tăng 3,19% so với cuối năm 2024¹⁴.

Giá vàng quốc tế duy trì ở mức cao do bất ổn địa chính trị kéo dài, đến ngày 17/6/2026 ở khoảng 4.314 USD/ounce, giảm 1,82% so với đầu năm; giá vàng miếng SJC trong nước ở mức 151 triệu đồng/lượng, giảm 3,33% so với đầu năm. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá thế giới quy đổi thu hẹp còn khoảng 9% nhờ tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vàng¹⁵.

Công tác thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp tục được đổi mới về phương pháp theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế, tập trung vào các lĩnh vực và hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (không bao gồm các ngân hàng yếu kém) đến cuối tháng 4/2026 ở mức 1,55%. Một số lĩnh vực được nhận diện cần tiếp tục giám sát chặt chẽ, bao gồm mức độ tập trung tín dụng vào bất động sản, chứng khoán, trái phiếu, dự án BOT/BT, cùng với các khoản nợ tiềm ẩn thành nợ xấu và khách hàng mới thành lập có dư nợ lớn. Về xử lý ngân hàng yếu kém, việc cơ cấu

¹² Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp quý 1/2026 đã tổ chức hơn 1.000 buổi đối thoại trên toàn quốc, cho vay trên 532 nghìn tỷ đồng cho khoảng 108.500 khách hàng, cơ cấu lại nợ cho gần 4.300 khách hàng với dư nợ hơn 5.600 tỷ đồng. Văn bản số 3228/NHNN-ATHT ngày 22/4/2026 yêu cầu kiểm soát rủi ro tập trung vốn vào bất động sản, chứng khoán, tuân thủ quy định phân loại nợ, trích lập dự phòng và tỷ lệ an toàn vốn.

¹³ Ngân hàng Nhà nước triển khai Quyết định số 779/QĐ-ITg ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch quốc gia phòng chống Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026-2030, chỉ đạo các tổ chức tín dụng theo dõi sát tình hình dịch bệnh và hỗ trợ khách hàng. Chương trình tín dụng nông, lâm, thủy sản đã 4 lần nâng quy mô từ 15.000 tỷ đồng lên 185.000 tỷ đồng, giải ngân lũy kế đến cuối tháng 4/2026 đạt khoảng 207.700 tỷ đồng (bằng 112,27% quy mô) cho trên 75.000 lượt khách hàng; chương trình cho vay lúa gạo chất lượng cao vùng Đồng bằng sông Cửu Long giải ngân khoảng 4.000 tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội đến cuối tháng 3/2026 đạt 437.724 tỷ đồng, tăng 5,85% so với cuối năm 2025.

¹⁴ Tỷ giá trung tâm ngày 18/6/2026 ở mức 25.173 VND/USD, tăng 0,21% so với cuối năm 2025; tỷ giá bán ra tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương ở mức 26.431 VND/USD. Cuối năm 2025, tỷ giá giao dịch quanh mức 26.290 VND/USD, đã tăng 3,19% so với cuối năm 2024.

¹⁵ Giá vàng thế giới và giá vàng miếng SJC theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

lại các TCTD tiếp tục được triển khai theo quy định; phương án xử lý Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) đang được khẩn trương hoàn thiện sau buổi làm việc liên ngành ngày 12/5/2026¹⁶.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục phát triển tích cực, số lượng giao dịch 4 tháng đầu năm 2026 tăng 36,02% so với cùng kỳ. Hợp tác thanh toán bán lẻ song phương qua mã QR với các nước trong khu vực đồng thời được triển khai nhằm xây dựng hệ sinh thái thanh toán xuyên biên giới. Hạ tầng thanh toán, mạng lưới ATM, POS tiếp tục được đầu tư, phủ đến hầu hết các địa phương¹⁷.

Về huy động vốn trái phiếu Chính phủ, lũy kế đến ngày 24/6/2026, tổng khối lượng phát hành đạt khoảng 182,6 nghìn tỷ đồng, bằng 36,5% kế hoạch năm 2026 (500 nghìn tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành bình quân là 9,37 năm, trong đó kỳ hạn 10 năm chiếm khoảng 84% tổng khối lượng; lãi suất phát hành bình quân 4,11%/năm, tăng 0,85 điểm phần trăm so với bình quân năm 2025¹⁸.

Về quản lý ngân quỹ nhà nước, tổng số dư tồn ngân quỹ tại thời điểm 18/6/2026 là 1.441.891 tỷ đồng, trong đó gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại 698.000 tỷ đồng, ngân sách trung ương tạm vay 592.869 tỷ đồng, mua lại trái phiếu Chính phủ 43.609 tỷ đồng¹⁹. Quỹ dự trữ tài chính đạt 6.027,5 tỷ đồng, tăng 15,0 tỷ đồng so với đầu năm do lãi tiền gửi.

Về hoạt động xổ số, lũy kế đến ngày 18/6/2026, doanh thu kinh doanh xổ số cả nước đạt 84.601 tỷ đồng (bằng 110,10% so với cùng kỳ) và nộp ngân sách nhà nước đạt 32.370 tỷ đồng, bằng 56,09% dự toán được giao²⁰. Về quản lý tài chính đối với hoạt động ngân hàng, đến ngày 31/5/2026, Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách nhà nước 38.725 tỷ đồng (đạt 80,6% dự toán); số thu ngân sách nhà nước từ 70 ngân hàng đạt khoảng 81.042 tỷ đồng, trong đó 4 ngân hàng thương mại nhà nước nộp 35.217 tỷ đồng (đạt 60,8% dự toán)²¹.

¹⁶ Tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn hệ thống (bao gồm ngân hàng yếu kém) ở mức cao hơn. Công tác giám sát tập trung vào tín dụng bất động sản, tiêu dùng, trái phiếu, dự án BOT/BT, nợ tiềm ẩn thành nợ xấu, khách hàng và nhóm khách hàng mới thành lập có dư nợ lớn. Văn bản số 3228/NHNN-ATHT ngày 22/4/2026 yêu cầu các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ rủi ro và giám sát mức độ tập trung vốn vào các lĩnh vực tiềm ẩn, nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng và tỷ lệ an toàn vốn. Về phương án xử lý SCB, thực hiện chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 224/TB-VPCTP ngày 30/4/2026, Ngân hàng Nhà nước đã làm việc với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ngày 12/5/2026, đang khẩn trương dự thảo Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngân hàng Nhà nước đồng thời triển khai kế hoạch thí điểm phá sản Quỹ Tín dụng nhân dân kiểm soát đặc biệt theo Văn bản số 2767/VPCTP-KTTH ngày 16/7/2024.

¹⁷ Đến hết ngày 05/6/2026, toàn ngành ngân hàng đã đối chiếu thông tin sinh trắc học của hơn 161,2 triệu hồ sơ khách hàng cá nhân và 2,6 triệu hồ sơ khách hàng tổ chức qua căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID.

¹⁸ Tại phiên đấu thầu ngày 24/6/2026, khối lượng gọi thầu 17 nghìn tỷ đồng nhưng chỉ huy động được gần 4,4 nghìn tỷ đồng; trái phiếu kỳ hạn 15 năm không có khối lượng trúng thầu. Dư nợ trái phiếu Chính phủ toàn bộ bằng đồng nội tệ.

¹⁹ Số dư gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại là 698.000 tỷ đồng; ngoài ra, ngân quỹ còn các loại ngoại tệ quy đổi tương đương 406 triệu USD. Việc sử dụng ngân quỹ nhân rồi cho ngân sách trung ương vay góp phần giảm áp lực phát hành trái phiếu và chi phí vay nợ.

²⁰ Doanh thu xổ số kiến thiết lũy kế đạt 79.763 tỷ đồng; Vietlott nộp ngân sách 1.231 tỷ đồng, bằng 119,17% so với cùng kỳ. Dự toán nộp ngân sách từ hoạt động xổ số cả năm là 57.716 tỷ đồng.

²¹ Ngân hàng Nhà nước nộp 38.725 tỷ đồng gồm: chênh lệch thu chi năm 2025 chuyển sang 31.603 tỷ đồng; 60% chênh lệch thu chi tạm nộp quý I/2026: 7.122 tỷ đồng; dự toán cả năm 48.000 tỷ đồng. Thu ngân sách từ 70 ngân hàng: thuế, phí khoảng 65.860 tỷ đồng; cổ tức, lợi nhuận còn lại 7.935 tỷ đồng. 4 ngân hàng thương mại nhà nước (Agribank, VietinBank, Vietcombank, BIDV): thuế, phí 26.468 tỷ đồng (65,5% dự toán), cổ tức, lợi nhuận còn lại 7.935 tỷ đồng (45,4% dự toán).

Thị trường bảo hiểm có 87 doanh nghiệp hoạt động, tổng tài sản ước đạt 1.187,1 nghìn tỷ đồng (tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước) và đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 1.020,5 nghìn tỷ đồng (tăng 12,3%)²². Tổng doanh thu phí bảo hiểm 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 117,9 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ, trong đó bảo hiểm phi nhân thọ tăng 13,5% trong khi bảo hiểm nhân thọ giảm 4,5%²³. Tuy nhiên, chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 52,3 nghìn tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ, cao hơn tốc độ tăng doanh thu phí. Về công tác kiểm tra, kế hoạch kiểm tra năm 2026 bao gồm 19 doanh nghiệp và văn phòng đại diện; đã tiến hành kiểm tra tại 01 doanh nghiệp môi giới và 01 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Về quản lý hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, tính đến tháng 5/2026, tổng số kế toán viên hành nghề trên cả nước là 526 người tại 191 doanh nghiệp dịch vụ kế toán; tổng số kiểm toán viên hành nghề là 2.662 người tại 230 doanh nghiệp kiểm toán. Qua công tác giám sát từ đầu năm, 15 trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 doanh nghiệp kiểm toán bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ²⁴.

Về thị trường chứng khoán, giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm đạt 29.314,7 tỷ đồng/phiên, tương đương với bình quân năm trước. Số lượng tài khoản nhà đầu tư đến cuối tháng 5/2026 đạt 13,16 triệu tài khoản, tăng 1.290.477 tài khoản (tương đương 10,8%) so với cuối năm 2025. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng, lũy kế từ đầu năm đạt 72.541 tỷ đồng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và 2.260 tỷ đồng trái phiếu²⁵.

Về thị trường trái phiếu niêm yết, thị trường có 483 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 2.841 nghìn tỷ đồng (tăng 7% so với năm 2025, tương đương khoảng 22,1% GDP). Giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm đạt 17.072 tỷ đồng/phiên, tăng 11,5% so với bình quân năm trước. Thị trường chứng khoán phái sinh duy trì khối lượng giao dịch bình quân 241.454 hợp đồng/phiên từ đầu năm (tương đương bình quân năm 2025), khối lượng mở toàn thị trường đạt 36.512 hợp đồng (tăng 13,4% so với cuối năm 2025)²⁶.

²² Cơ cấu thị trường: 33 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và chi nhánh nước ngoài, 20 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 03 doanh nghiệp tái bảo hiểm, 31 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Tổng tài sản: phi nhân thọ 168.033 tỷ đồng, nhân thọ 1.000.244 tỷ đồng. Đầu tư trở lại nền kinh tế: phi nhân thọ 98.040 tỷ đồng (tăng 22,21%), nhân thọ 919.478 tỷ đồng (tăng 12%). Tổng dự phòng nghiệp vụ: 757.823 tỷ đồng (tăng 10,33%). Tổng vốn chủ sở hữu: 224.714 tỷ đồng (tăng 2,95%).

²³ Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ: 49,1 nghìn tỷ đồng (tăng 13,5%); nhân thọ: 68,8 nghìn tỷ đồng (giảm 4,5%). Chi trả quyền lợi: phi nhân thọ 11.761 tỷ đồng (tăng 12,57%), nhân thọ 30.100 tỷ đồng (tăng 12%). Phí bảo hiểm thu xếp qua môi giới: 8.427 tỷ đồng (tăng 4,1%), trong đó phí gốc 4.526 tỷ (tăng 7,5%), phí tái bảo hiểm 3.901 tỷ (tăng 0,4%). Hoa hồng môi giới: 558 tỷ đồng (tăng 5,7%). Kiểm tra trong tháng 5: Công ty TNHH môi giới bảo hiểm Marsh Việt Nam (05-11/5/2026) và Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Fubon Việt Nam (25/5-05/6/2026).

²⁴ 12 thông tư đang xây dựng bao gồm: hướng dẫn áp dụng chuẩn mực quốc tế kế toán tại Việt Nam; bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng; 02 chuẩn mực quản lý chất lượng kiểm toán; kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; kiểm toán nội bộ cơ quan nhà nước; kế toán dự trữ quốc gia; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp kiểm toán; kế toán thi hành án dân sự; kế toán vay, trả nợ Chính phủ; kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao doanh nghiệp quản lý; kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng; nghị định tiêu chuẩn kiểm toán viên cho đơn vị có lợi ích công chúng.

²⁵ Riêng từ ngày 01 đến 12/6/2026, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 9.879 tỷ đồng, giảm 47,04% so với tháng 5; tổng giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài cuối tháng 5/2026 ước đạt 50,03 tỷ USD, tương đương 9,73% GDP năm 2025.

²⁶ Thị trường chứng khoán phái sinh tháng 5: 232.063 hợp đồng/phiên (giảm 3,2% so với tháng trước). Chứng quyền có bảo đảm từ đầu năm: 64.997.180 chứng quyền/phiên (tăng 20,5%), giá trị giao dịch 103,1 tỷ đồng/phiên (tăng 20,3%).

Giá trị đăng ký huy động vốn từ cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp 6 tháng đạt gần 263,2 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Về triển khai nâng hạng thị trường chứng khoán, công tác đối thoại với các tổ chức xếp hạng quốc tế (FTSE Russell, MSCI) và nhà đầu tư tổ chức tiếp tục được đẩy mạnh; khung pháp lý thị trường vốn được hoàn thiện với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Về thí điểm thị trường tài sản mã hóa, 05 tổ chức có hồ sơ hợp lệ đã được yêu cầu hoàn thiện điều kiện về hệ thống công nghệ thông tin và vốn điều lệ tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 12 tháng theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP²⁷.

c) Công tác quản lý ngân sách nhà nước (NSNN)

Về các giải pháp thuế, phí đã ban hành áp dụng cho năm 2026, chính sách giảm 2% thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 tiếp tục được triển khai, dự kiến giảm thu ngân sách nhà nước khoảng 82.200 tỷ đồng. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/01/2026, dự kiến giảm thu khoảng 2.000 tỷ đồng. Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 với việc giảm bậc thuế lũy tiến từ 7 xuống 5 bậc và điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng, dự kiến giảm thu khoảng 28.700 tỷ đồng²⁸. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026 được giữ ở mức thấp, dự kiến giảm thu khoảng 44.699 tỷ đồng/năm. Chính sách miễn, giảm 46 khoản phí, lệ phí tiếp tục áp dụng đến hết năm 2026, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 2.000 tỷ đồng; ngoài ra, 4 thông tư mới về phí, lệ phí đã được ban hành từ đầu năm, dự kiến miễn/giảm thêm khoảng 856 tỷ đồng; ngưỡng doanh thu chịu thuế đối với hộ kinh doanh được nâng lên 01 tỷ đồng/năm²⁹.

Trước tác động của xung đột tại Trung Đông làm giá năng lượng biến động mạnh, các giải pháp khẩn cấp về thuế đối với xăng, dầu đã được ban hành: Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 giảm thuế nhập khẩu ưu đãi về 0% đối với một số mặt hàng xăng, dầu (sau đó gia hạn bởi Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP đến hết 30/6/2026), dự kiến giảm thu tổng cộng khoảng 2.021 tỷ đồng³⁰. Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026 và tiếp đó Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 đã quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, nhiên liệu bay là 0 đồng/lít, thuế suất tiêu thụ đặc biệt đối với xăng là 0% và xăng, dầu không

²⁷ Trong tháng 6/2026, đã làm việc với MSCI, các quỹ đầu tư quốc tế và hơn 30 ngân hàng lưu ký toàn cầu về mô hình đối tác bù trừ trung tâm (CCP). Nghị định số 200/2026/NĐ-CP thay thế các Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, 65/2022/NĐ-CP và 08/2023/NĐ-CP; các thông tư hướng dẫn về kế toán và thuế đối với tài sản mã hóa đã được ban hành, Ban Quản lý thị trường giao dịch tài sản mã hóa đã được thành lập.

²⁸ Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15: điều chỉnh đối tượng chịu thuế đối với điều hòa nhiệt độ (từ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU thay vì từ 90.000 BTU trở xuống). Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15: giảm trừ gia cảnh người nộp thuế 15,5 triệu đồng/tháng, người phụ thuộc 6,2 triệu đồng/tháng; biểu thuế lũy tiến từ 7 bậc giảm còn 5 bậc. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 216/2025/QH15 (đến hết 31/12/2030): khoảng 7.500 tỷ đồng/năm.

²⁹ Thông tư số 64/2025/TT-BTC miễn, giảm 46 khoản phí, lệ phí (hiệu lực 01/7/2025-31/12/2026). 4 thông tư mới gồm: Thông tư số 11/2026/TT-BTC (giảm phí đường sắt từ 8% xuống 2% doanh thu); Thông tư số 29/2026/TT-BTC (miễn, giảm phí, lệ phí hỗ trợ dịch vụ công trên VNeID); Thông tư số 39/2026/TT-BTC (không thu phí trọng tải, lệ phí ra vào cảng, bến thủy nội địa); Thông tư số 40/2026/TT-BTC (miễn phí, lệ phí lĩnh vực hàng không, hàng hải đến hết tháng 6/2026).

³⁰ Nghị định số 72/2026/NĐ-CP (09/3-30/4/2026): giảm thuế nhập khẩu MFN về 0% đối với xăng, dầu và nguyên liệu, dự kiến giảm thu khoảng 1.024 tỷ đồng. Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026: gia hạn đến 30/6/2026, bổ sung 3 mã hàng nguyên liệu sản xuất xăng dầu, giảm thu thêm khoảng 997 tỷ đồng.

phải kê khai, nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ đầu vào; tổng giảm thu ngân sách ước khoảng 22.000 tỷ đồng cho thời gian áp dụng đến hết 30/6/2026.

Lũy kế thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.568,2 nghìn tỷ đồng, bằng 62% dự toán và tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2025³¹, cho thấy tiến độ thu đạt khá so với yêu cầu. Trong đó, thu nội địa đạt 1.352,7 nghìn tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán, tăng 16,5%; thu từ ba khu vực kinh tế đạt 712,2 nghìn tỷ đồng, bằng 69,9% dự toán và tăng 38,4% so với cùng kỳ³², phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục phục hồi. Thu từ dầu thô đạt gần 31,1 nghìn tỷ đồng (bằng 72,4% dự toán, tăng 26,1%); thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 183,6 nghìn tỷ đồng, bằng 66,0% dự toán, tăng 22,9% so với cùng kỳ³³.

Bên cạnh kết quả tích cực, thu ngân sách có xu hướng tăng chậm lại. Các khoản thu từ nhà, đất 6 tháng ước đạt 285,5 nghìn tỷ đồng, bằng 51,8% dự toán, chỉ tăng 2,8% so với cùng kỳ; thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận và chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đạt 79,7 nghìn tỷ đồng, bằng 73% dự toán, giảm 14,2%³⁴.

Lũy kế chi ngân sách nhà nước 6 tháng ước đạt 1.149,1 nghìn tỷ đồng, bằng 36,4% dự toán, tăng 0,1% so với cùng kỳ, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, quản lý nhà nước, chi trả nợ đến hạn và các chính sách an sinh xã hội³⁵.

Cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương được bảo đảm. Tính đến hết tháng 6/2026, đã phát hành 182,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn bình quân 9,37 năm và lãi suất bình quân 4,11%/năm³⁶.

d) Về đầu tư

Giải ngân vốn đầu tư công đã được cải thiện, trong tháng 6 là gần 137,6 nghìn tỷ đồng, tính chung 6 tháng đạt gần 357 nghìn tỷ đồng, đạt 35,5% kế hoạch, tương đương về tỷ lệ so với cùng kỳ và cao hơn 38,4 nghìn tỷ đồng về khối lượng; trong đó một số Bộ, địa phương có khối lượng kế hoạch vốn lớn và tỷ lệ giải ngân cao như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Hà Nội, Hải Phòng, Tây Ninh và TP. Hồ Chí Minh... Công tác xử lý các dự án tồn đọng được đẩy mạnh: đến ngày 30/6/2026, cả nước đã ghi nhận 4.606 dự án vướng mắc, trong đó 1.789 dự án đã được tháo gỡ, 1.522 dự án đã có chủ trương, phương hướng xử lý; 273 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 286,5 nghìn tỷ đồng đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Tuy nhiên,

³¹ Thu ngân sách trung ương ước đạt 55,04% dự toán; thu ngân sách địa phương ước đạt 51,01% dự toán.

³² Thu từ ba khu vực kinh tế chiếm khoảng 46,4% dự toán thu nội địa. Cùng với đó, cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí với số tiền đã miễn, giảm 6 tháng ước khoảng 89 nghìn tỷ đồng, trong đó có các chính sách mới về giảm thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay theo Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 của Quốc hội.

³³ Hoàn thuế giá trị gia tăng theo chế độ khoảng 65,5 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2025.

³⁴ Số thu từ nhà, đất tăng thấp phản ánh thị trường bất động sản phục hồi chưa vững chắc; riêng thuế, phí đối với xăng dầu đã miễn, giảm khoảng 7,2 nghìn tỷ đồng mỗi tháng.

³⁵ Dự phòng ngân sách trung ương đã chi 5.605 tỷ đồng bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và xử lý các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; đồng thời đã xuất cấp 15.709 tấn gạo dự trữ quốc gia để cứu trợ, cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm. Chi trả nợ lãi ước đạt 49,97% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 40,4% dự toán.

³⁶ Kỳ hạn phát hành dài và lãi suất ở mức thấp góp phần bảo đảm nguồn cho cân đối ngân sách và cơ cấu lại nợ công theo hướng bền vững.

còn 07 Bộ, cơ quan có tỷ lệ giải ngân dưới 5% hoặc chưa giải ngân và 15 dự án, dự án thành phần công trình giao thông trọng điểm giải ngân dưới 5% kế hoạch³⁷.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là điểm sáng của nền kinh tế. Tổng vốn đăng ký 6 tháng đạt trên 34,65 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ; trong đó vốn đăng ký mới đạt 17,39 tỷ USD (tăng 87,2%), vốn đăng ký điều chỉnh đạt 11,04 tỷ USD (tăng 23,5%) và góp vốn, mua cổ phần đạt 6,22 tỷ USD (tăng 89,5%)³⁸. Bộ Chính trị đã thông qua Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo định hướng lớn cho thu hút đầu tư chất lượng cao³⁹.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng ước đạt gần 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ, phản ánh tiến độ giải ngân các dự án tiếp tục được duy trì⁴⁰.

Xét theo địa bàn, Thái Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội dẫn đầu về thu hút vốn, chiếm khoảng 60% tổng vốn đăng ký cả nước⁴¹: Thái Nguyên đạt gần 8,1 tỷ USD, gấp 28,5 lần cùng kỳ⁴²; Thành phố Hồ Chí Minh đạt hơn 7,9 tỷ USD, gấp 2 lần và Hà Nội đạt trên 3,66 tỷ USD, giảm 5,8% so với cùng kỳ⁴³.

e) Lĩnh vực công thương

Trong lĩnh vực an ninh năng lượng, công tác bảo đảm nguồn cung xăng dầu, điện được triển khai đồng bộ trước diễn biến phức tạp của xung đột tại Trung Đông. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) duy trì sản xuất ổn định, 6 tháng đầu năm khai thác dầu thô đạt 5,49 triệu tấn, sản xuất xăng dầu đạt 8,66 triệu tấn và sản xuất điện đạt 20,08 tỷ kWh, góp phần bảo đảm cân đối cung - cầu năng lượng trong nước⁴⁴. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn vận hành ở công suất cao để giải tỏa nguồn cung, đồng thời xăng sinh học E10 đã được đưa ra thị trường từ giữa tháng 5/2026⁴⁵.

Về đầu tư phát triển năng lượng, giá trị thực hiện đầu tư 6 tháng của Petrovietnam ước đạt 27,5 nghìn tỷ đồng, tăng 75,4% so với cùng kỳ; Tập đoàn đang triển khai 06 dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, gồm chuỗi khí - điện Lô B, Nhiệt điện Long Phú 1, nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các chuỗi khí - điện sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), đồng

³⁷ Gồm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; trong 15 dự án giao thông trọng điểm giải ngân thấp có 10 dự án, dự án thành phần chưa giải ngân. Còn 02 chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và y tế chưa có phương án đề xuất phân bổ vốn.

³⁸ Khu vực đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 80% tổng kim ngạch xuất khẩu và trên 72% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước trong 6 tháng.

³⁹ Nghị quyết được Chính phủ trình và Bộ Chính trị thông qua trong 6 tháng đầu năm 2026.

⁴⁰ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội Quý II ước đạt 1,06 triệu tỷ đồng, tăng hơn 14% so với cùng kỳ; 6 tháng đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng gần 13%.

⁴¹ Tổng vốn đăng ký của ba địa phương đạt khoảng 19,7 tỷ USD.

⁴² Chủ yếu nhờ các dự án cấp mới và điều chỉnh vốn quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo.

⁴³ Số liệu ước tính đến hết tháng 6/2026.

⁴⁴ Khai thác dầu thô của Petrovietnam tăng 13,9%, sản xuất điện tăng 20,6% so với cùng kỳ; khai thác khí đạt 3,18 tỷ m³. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất vận hành đạt 122% và Nghi Sơn trở lại 100% công suất thiết kế.

⁴⁵ Ngày 16/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 29/2026/NQ-CP thí điểm chính sách triển khai lộ trình sử dụng xăng E10. Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn gặp khó khăn về nguồn dầu thô thay thế khi không tiếp cận được nguồn dầu từ Cô-ôét.

thời đã ký kết hợp tác phát triển và thu xếp tài chính cho Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2⁴⁶.

Trước tác động của xung đột tại Trung Đông làm giá xăng dầu thế giới tăng cao từ đầu tháng 3/2026, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương trình cấp có thẩm quyền sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu và tạm ứng ngân sách nhà nước với tổng số tiền hơn 701,8 tỷ đồng để góp phần ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát⁴⁷. Đến giữa tháng 6, giá xăng dầu thế giới đã giảm trở lại từ 9,89% đến 15,46% so với bình quân tháng 5, tạo dư địa hạ nhiệt mặt bằng giá trong nước⁴⁸.

Về hội nhập kinh tế quốc tế và thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA), Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện đầy đủ cam kết thuế đã nội luật hóa tại 24 nghị định biểu thuế và đã trình ban hành nghị định biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (CEPA)⁴⁹. Việc đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục được phối hợp thúc đẩy, xây dựng phương án và báo cáo cấp có thẩm quyền⁵⁰.

g) Lĩnh vực xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác xây dựng thể chế ngành xây dựng được đẩy mạnh với việc trình Chính phủ hồ sơ các dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc và Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sửa đổi); từ đầu năm đến nay đã trình ban hành 25 nghị định và ban hành theo thẩm quyền 39 thông tư⁵¹. Về hạ tầng giao thông, trong 6 tháng cả nước đã hoàn thành, đưa vào khai thác 395 km đường bộ cao tốc, nâng tổng chiều dài cao tốc đưa vào khai thác và thông xe kỹ thuật lên 3.345 km, trong đó hoàn thành toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông; trong tháng 6 đã khởi công đồng loạt 05 tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội⁵².

Việc phát triển nhà ở xã hội đạt kết quả tích cực, lũy kế đến nay cả nước có 866 dự án đang triển khai với quy mô khoảng 757.338 căn, đạt 76% chỉ tiêu 1 triệu căn nhà ở xã hội đến năm 2030; riêng 6 tháng đầu năm đã hoàn thành 96 dự án với

⁴⁶ Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Petrovietnam là 105,9 nghìn tỷ đồng, gấp 2 lần thực hiện năm 2025; giá trị thực hiện 6 tháng bằng khoảng 26% kế hoạch năm. Ngày 22/4/2026, Petrovietnam đã ký 02 biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Năng lượng quốc gia Hàn Quốc (KEPCO) và các đối tác về dự án này.

⁴⁷ Quỹ bình ổn giá đã chi sử dụng gần 5.600 tỷ đồng trong các kỳ điều hành từ 10 đến 26/3/2026; ngoài ra, Chính phủ cho phép tạm ứng 8.000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025 cho Quỹ.

⁴⁸ So với kỳ điều hành ngày 26/2/2026 (trước xung đột), giá cơ sở kỳ ngày 18/6 vẫn cao hơn từ 9,22% đến 34,22% tùy mặt hàng.

⁴⁹ Việc thực hiện cam kết thuế FTA nhằm ổn định môi trường thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

⁵⁰ Trong 6 tháng đầu năm, đã ký kết 03 thỏa thuận vay với Chính phủ Nhật Bản trị giá khoảng 585,7 triệu USD và 11 hợp đồng cho vay lại nguồn vốn của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) với 08 tỉnh miền núi phía Bắc, trị giá khoảng 6.680 tỷ đồng.

⁵¹ Bộ Xây dựng đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành thẩm định đề Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 nhiệm vụ và 07 quy hoạch đô thị, nông thôn.

⁵² 395 km cao tốc hoàn thành gồm các đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn, Quy Nhơn - Chí Thạnh, Chí Thạnh - Vân Phong, Biên Hòa - Vũng Tàu và Hậu Giang - Cà Mau. Các dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng tiếp tục được triển khai.

khoảng 27.636 căn và 27 địa phương đã khởi công đủ hoặc vượt chỉ tiêu được giao năm 2026⁵³.

Tuy nhiên, tiến độ giải ngân các dự án giao thông trọng điểm còn thấp, đến hết tháng 6 ước đạt khoảng 11.963 tỷ đồng, bằng 8,7% kế hoạch; biến động giá nhiên liệu do tình hình Trung Đông đã làm chi phí xây dựng công trình giao thông tăng khoảng 11,97% so với thời điểm tháng 2/2026, cùng với khó khăn về giải phóng mặt bằng và nguồn cung vật liệu xây dựng tại một số dự án⁵⁴.

h) Kinh tế địa phương và lãnh thổ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, 25/34 địa phương chưa đạt kịch bản, song có 09 địa phương đạt mức tăng trưởng từ hai con số trở lên⁵⁵. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 17/6/2026 đạt khoảng 56,7% dự toán năm; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt khoảng 24,81 tỷ USD, tăng 34,9% so với cùng kỳ; giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 11/6/2026 đạt 24,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn bình quân chung cả nước⁵⁶.

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc vươn lên dẫn đầu cả nước về thu hút FDI với khoảng 8,28 tỷ USD (chiếm 33,4%), chủ yếu nhờ Thái Nguyên tăng mạnh; về tăng trưởng, Phú Thọ vượt kịch bản (10,87%) trong khi nhiều tỉnh miền núi hụt sâu như Sơn La (4,18%), Lạng Sơn (6,54%) và Lai Châu (6,69%). Thu ngân sách của vùng tập trung ở Phú Thọ (34.947 tỷ đồng) và Lạng Sơn - địa phương vượt dự toán nhờ thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới.

Vùng Đồng bằng sông Hồng là trọng điểm thu ngân sách với Hà Nội đạt 411.954 tỷ đồng (bằng 63,37% dự toán) và Hải Phòng 111.270 tỷ đồng (bằng 59,39%); về tăng trưởng, Hải Phòng (11,33%) và Ninh Bình (11,44%) vượt kịch bản nhờ công nghiệp chế biến, chế tạo, cảng biển và logistics, trong khi Hà Nội và Bắc Ninh chưa đạt kịch bản. Thu hút FDI của vùng đạt khoảng 5,85 tỷ USD nhưng giảm 39,8% so với cùng kỳ do Hà Nội và Bắc Ninh giảm mạnh.

Vùng Bắc Trung Bộ ghi nhận Hà Tĩnh vượt kịch bản tăng trưởng (12,79%), trong khi Thanh Hóa, Nghệ An và Huế chưa đạt kịch bản; thu hút FDI của vùng tăng mạnh, đạt khoảng 3,2 tỷ USD nhờ Nghệ An. Thu ngân sách đạt tiến độ khá tại Nghệ An (bằng 70,9% dự toán), song Huế ở mức thấp (42,7%).

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có quy mô thu hút FDI nhỏ (chiếm khoảng 1,4%), tăng trưởng các địa phương đều dưới kịch bản, trong đó Lâm Đồng hụt 1,81 điểm phần trăm; thu ngân sách đạt khá tại Đà Nẵng (47.432 tỷ

⁵³ Trong 866 dự án có 289 dự án đã hoàn thành (197.279 căn), 261 dự án đã khởi công (254.816 căn) và 316 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư (305.243 căn).

⁵⁴ Bộ Xây dựng đã hướng dẫn việc điều chỉnh hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá cố định trong điều kiện biến động mạnh giá vật liệu xây dựng.

⁵⁵ Dự báo cả năm, tăng trưởng bình quân của khối địa phương đạt khoảng 9,27%, thấp hơn mục tiêu 10,68%. Bốn địa phương đạt và vượt kịch bản 6 tháng gồm Hải Phòng, Hà Tĩnh, Ninh Bình và Phú Thọ; riêng TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội chiếm khoảng 35,7% GRDP cả nước nên phần hụt kịch bản tác động lớn đến mục tiêu chung. Khu vực dịch vụ chiếm khoảng 66% mức kéo giảm tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm.

⁵⁶ Tổng thu ngân sách trên địa bàn 34 địa phương ước đạt 1.435 triệu tỷ đồng, trong đó năm địa phương TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai và Bắc Ninh đóng góp gần 68% tổng thu; thu nội địa chiếm 80-95% tổng thu trên địa bàn. Về FDI, ba vùng dẫn đầu (Trung du và miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng) chiếm khoảng 84,5% tổng vốn đăng ký của khối.

đồng, bằng 71,5% dự toán) và Khánh Hòa (65,6%). Khu vực dịch vụ - du lịch và công nghiệp - xây dựng phục hồi chậm là nguyên nhân chính kéo giảm tăng trưởng của vùng.

Vùng Đông Nam Bộ giữ vai trò trọng điểm khi TP. Hồ Chí Minh đóng góp thu ngân sách lớn nhất cả nước (422.684 tỷ đồng, chiếm 28,3% tổng thu) và dẫn đầu thu hút FDI của vùng (vùng đạt khoảng 6,83 tỷ USD, chiếm 27,5%); tuy nhiên TP. Hồ Chí Minh (8,55%), Đồng Nai (9,81%) đều chưa đạt kịch bản tăng trưởng. Do chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP cả nước, phần hụt tăng trưởng của TP. Hồ Chí Minh có tác động đáng kể đến kết quả chung.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có quy mô thu hút FDI nhỏ nhất (chiếm khoảng 1,2%) và là khu vực hụt kịch bản tăng trưởng sâu nhất, với Vĩnh Long chỉ đạt 6,41% và Cà Mau đạt 6,6%; thu ngân sách của vùng ở mức thấp, như An Giang chỉ đạt 42,8% dự toán. Mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo chiều rộng đã tiệm cận giới hạn, đòi hỏi chuyển sang nông nghiệp chất lượng cao, chế biến sâu, logistics lạnh và xuất khẩu chính ngạch.

2.2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác điều hòa, phân phối nguồn nước và phòng, chống thiên tai phục vụ sản xuất nông nghiệp được chủ động triển khai. Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long mùa khô 2025-2026 ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm, phạm vi xâm nhập mặn 4g/l vào sâu 40-49 km; hạ tầng thủy lợi cơ bản kiểm soát được mặn nên không xảy ra tình trạng thiếu nước ngọt cho sản xuất và dân sinh⁵⁷.

Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhiều nhiệm vụ thể chế quan trọng được triển khai: điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 đã được trình Bộ Chính trị, dự án Luật Đất đai (sửa đổi) được bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026; công tác số hóa dữ liệu đất đai đã xây dựng được khoảng 62 triệu thửa đất, đạt gần 59% khối lượng cần thực hiện. Việc phát triển thị trường carbon đạt bước tiến với việc ban hành nghị định về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính; sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước đã được khai trương trong tháng 6/2026, tạo kênh huy động vốn mới cho doanh nghiệp⁵⁸.

Tuy nhiên, dự báo đỉnh lũ đầu nguồn sông Cửu Long kết hợp triều cường cao và mưa lớn cục bộ có nguy cơ gây ngập úng, với khoảng 196 ô bao kiểm soát lũ (tổng diện tích khoảng 42.483 ha) có nguy cơ bị ảnh hưởng; trong 6 tháng đầu năm đã ghi nhận 39 trận lũ quét, sạt lở đất trên phạm vi 17 tỉnh và 133 trận động đất.

b) Sản xuất công nghiệp

⁵⁷ Đã ban hành 02 kịch bản nguồn nước mùa cạn năm 2025-2026 (lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cửu Long) và 06 kịch bản nguồn nước mùa cạn năm 2026; đến tháng 6/2026 chưa ghi nhận tình hình thiếu nước sinh hoạt tại các địa phương.

⁵⁸ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 06/6/2026 bổ sung dự án Luật Đất đai (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026; Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon. Công tác hoàn thiện pháp luật và xây dựng chiến lược quốc gia về quản lý đất hiếm tiếp tục được triển khai.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ yếu. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) quý II ước tăng 11,2% so với cùng kỳ, tính chung 6 tháng tăng 10,8%, mức cao nhất trong 7 năm gần đây; giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng tăng 10,23%, đạt mức hai con số⁵⁹, (đóng góp trên 33% vào tăng trưởng).

Đà phục hồi của sản xuất công nghiệp gắn với xuất khẩu và thu hút đầu tư; mức tăng tập trung ở các ngành chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký vào công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ trọng chi phối⁶⁰. Tuy nhiên, chỉ số IIP 6 tháng vẫn thấp hơn mục tiêu cả năm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP (12-14%), với 17/34 địa phương tăng dưới 12%.

c) Khu vực dịch vụ

Khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ước tăng 8,09%, *chỉ thấp hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm 2025 trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay*⁶¹; một số ngành dịch vụ như bán buôn, bán lẻ hay vận tải kho bãi tăng trưởng tích cực, lần lượt cao hơn 2,6% và 0,4% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp trên 21% vào tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý II tăng 13,9% so với cùng kỳ, tính chung 6 tháng tăng 12,9%, cao hơn cùng kỳ năm 2024 và 2025; nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng đạt 7,3%, tương đương tốc độ tăng cùng kỳ năm 2025 (7,4%)⁶².

Hoạt động du lịch bước vào mùa cao điểm hè và tăng trưởng cao; khách quốc tế đến Việt Nam 6 tháng đạt gần 12,3 triệu lượt, tăng gần 15% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm, đạt 49,2% kế hoạch năm⁶³.

Hoạt động vận tải tăng trưởng cao, hỗ trợ tích cực cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại; vận tải hành khách 5 tháng đạt 2.781,7 triệu lượt khách (tăng 19%) và vận tải hàng hóa đạt 1.355,9 triệu tấn (tăng 13,9%)⁶⁴.

d) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng ước đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD (tăng 21%) và nhập khẩu đạt 283,17 tỷ USD (tăng 33,4%), là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay⁶⁵. Số thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu từ đầu

⁵⁹ Một số địa phương có chỉ số IIP tăng cao: Hà Tĩnh gần 33%, Ninh Bình hơn 27%, Phú Thọ hơn 25%, Nghệ An khoảng 23%, Thái Nguyên và Bắc Ninh gần 20%, Quảng Ninh gần 16%.

⁶⁰ Kim ngạch nhập khẩu nhóm nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất tăng cao trong 6 tháng đầu năm, phản ánh nhu cầu đầu vào cho sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng.

⁶¹ Tốc độ tăng GDP khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ các năm từ 2011-2025 lần lượt là: 7,30%; 6,58%; 6,39%; 7,15%; 6,83%; 7,19%; 6,75%; 7,75%; 7,44%; 1,18%; 5,06%; 7,34%; 6,97%; 6,83%; 8,14%.

⁶² Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cùng kỳ năm 2024 và 2025 lần lượt là 9% và 9,4%; mục tiêu năm 2026 tăng 13-15%.

⁶³ Mục tiêu năm 2026 đón 25 triệu lượt khách quốc tế. Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổng thu từ khách du lịch 5 tháng ước khoảng 471 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ.

⁶⁴ Số liệu sản lượng vận tải theo báo cáo của Bộ Xây dựng. Vé tàu khách đường sắt đã tăng khoảng 10% và cước vận chuyển hàng hóa đường sắt tăng 18% so với thời điểm trước xung đột tại Trung Đông.

⁶⁵ Tốc độ tăng xuất nhập khẩu 6 tháng các năm 2022-2025 lần lượt là 16,4%, 14,8%, 16% và 16,1%. Theo thống kê hải quan, lũy kế đến hết ngày 15/6/2026, tổng trị giá xuất nhập khẩu đạt 496,65 tỷ USD. Khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu đạt 53,51 tỷ USD (tăng 4,6%) và nhập khẩu 78,46 tỷ USD (tăng 24,3%).

năm đến ngày 15/6/2026 đạt 237.269 tỷ đồng, bằng 52,6% dự toán và tăng 13,8% so với cùng kỳ⁶⁶.

Tuy nhiên, cán cân thương mại 6 tháng nhập siêu 16,65 tỷ USD, chủ yếu do biến động giá xăng dầu, linh kiện điện tử và việc doanh nghiệp tăng nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ mở rộng sản xuất, đầu tư trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; nhập siêu tháng 6 đã có xu hướng chậm lại nhưng nếu chậm được cải thiện sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng⁶⁷.

Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại được triển khai quyết liệt; lũy kế 6 tháng đầu năm, lực lượng hải quan đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 11.418 vụ vi phạm với trị giá hàng hóa ước tính 9.926,2 tỷ đồng, song tình hình vi phạm trên các tuyến, nhất là tuyến biển, tiếp tục diễn biến phức tạp⁶⁸.

đ) Đăng ký doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân

Trong tháng 6/2026, cả nước ghi nhận 16.847 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 31% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 286.347 tỷ đồng, tăng 62%; tổng số lao động đăng ký đạt 82.502 người, giảm 39,8%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu tập trung ở nhóm quy mô vốn nhỏ từ 0–10 tỷ đồng với 105.526 doanh nghiệp, chiếm 94,5% và tăng 23% so với cùng kỳ. Tổng vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế đạt 3.092.266 tỷ đồng, tăng 11,31%, trong khi vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động đạt 1.739.639 tỷ đồng, giảm 11,11%. Quy mô vốn bình quân một doanh nghiệp đạt 12,1 tỷ đồng, tăng 34,5% so với cùng kỳ. Xét theo ngành, doanh nghiệp thành lập mới tập trung chủ yếu ở khu vực dịch vụ với 83.125 doanh nghiệp, chiếm 74,4%; tiếp đến là công nghiệp và xây dựng với 27.417 doanh nghiệp, chiếm 24,5%; khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.151 doanh nghiệp, chiếm 1%. Các địa phương thu hút nhiều doanh nghiệp thành lập mới gồm Thành phố Hồ Chí Minh với 31.175 doanh nghiệp, Hà Nội với 18.723 doanh nghiệp và Bắc Ninh với 4.860 doanh nghiệp.

Về doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, trong 6 tháng đầu năm 2026 có 58.149 doanh nghiệp, giảm 5,5% so với cùng kỳ; riêng tháng 6/2026 có 13.610 doanh nghiệp quay lại hoạt động, giảm 5,4%. Nhóm vốn từ 0–10 tỷ đồng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 49.959 doanh nghiệp, tương đương 85,9% tổng số doanh nghiệp quay lại hoạt động. Theo ngành nghề, khu vực dịch vụ có 41.500 doanh nghiệp quay lại hoạt động, chiếm 71,4% nhưng giảm 13,2%; công nghiệp và xây dựng có 15.901 doanh nghiệp, chiếm 27,3% và giảm 2,4%; trong khi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có 748 doanh nghiệp, chiếm 1,3% nhưng tăng mạnh 88,4%. Ở chiều ngược lại, 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận 151.067 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 18,8%, gồm 85.907 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, 41.180 doanh nghiệp chờ giải thể và 23.980 doanh nghiệp đã giải thể. Tổng vốn

⁶⁶ Số thu tăng nhờ tổng kim ngạch nhập khẩu chịu thuế tăng 26,2%; một số mặt hàng có số thu tăng cao gồm nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất và ô tô nguyên chiếc, riêng xăng dầu giảm 22,5% về lượng.

⁶⁷ Cán cân thương mại tháng 6 thâm hụt 2,64 tỷ USD, giảm 2,57 tỷ USD so với tháng 5. Nhóm nhiên liệu nhập siêu 15,1 tỷ USD (tăng 37%); nhóm công nghệ cao (máy tính, điện thoại, điện tử, máy móc) nhập siêu 10,41 tỷ USD; nhập siêu từ Trung Quốc 77,3 tỷ USD trong khi xuất siêu sang Hoa Kỳ 75,3 tỷ USD.

⁶⁸ Tuyến biển chiếm 56% số vụ với mức tăng 47% so với cùng kỳ; số vụ vi phạm về sở hữu trí tuệ và hàng giả tăng 77,5%. Công tác đấu tranh phòng, chống ma túy đã phát hiện, bắt giữ 95 vụ, thu giữ khoảng 677 kg ma túy các loại.

đăng ký của nhóm rút lui đạt 1.352.404 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh chiếm 51,4%, doanh nghiệp chờ giải thể chiếm 29,3% và doanh nghiệp giải thể chiếm 19,3%.

Tính đến ngày 30/6/2026, cả nước có 1.062.179 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng quy mô vốn đăng ký trên 30,605 triệu tỷ đồng. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước có 815 doanh nghiệp, chiếm 0,08% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, với vốn đăng ký 1.281.212 tỷ đồng, tương đương 3,9% tổng quy mô vốn. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 41.874 doanh nghiệp, chiếm khoảng 3,9%, với tổng vốn đăng ký 5.479.622 tỷ đồng, chiếm 17,9%. Khu vực kinh tế tư nhân chiếm khoảng 96% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, với quy mô vốn đăng ký khoảng 23,1 triệu tỷ đồng, tương đương 78,2% tổng quy mô vốn. Đối với hộ kinh doanh, tháng 6/2026 có 81.854 hộ đăng ký thành lập mới với vốn đăng ký 29.372 tỷ đồng; tính chung 6 tháng đầu năm có 605.797 hộ kinh doanh thành lập mới, tăng 32,2%, với vốn đăng ký 160.280 tỷ đồng, tăng 99,7%; đồng thời có 2.289 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

e) Quản lý đấu thầu

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, tổng số gói thầu trên cả nước đạt 281.063 gói với tổng giá trị 690.255 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ tiết kiệm chung đạt 4,87% và tỷ lệ đấu thầu qua mạng tính theo giá trị đạt 99,93%⁶⁹. Khung pháp lý về đấu thầu và đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) tiếp tục được hoàn thiện, trong đó đã trình Chính phủ ban hành cơ chế sử dụng quỹ đất phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 và đang xây dựng nhiều nghị định về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư⁷⁰.

Tuy nhiên, một số chỉ số phản ánh mức độ cạnh tranh còn hạn chế khi tỷ lệ chỉ định thầu theo giá trị ở mức 81,61%, tỷ lệ gói thầu chỉ có một nhà thầu tham dự là 52,28% và số nhà thầu tham dự bình quân đối với đấu thầu rộng rãi chỉ đạt 2,84 nhà thầu/gói, riêng lĩnh vực xây lắp giao thông, hạ tầng chỉ đạt 1,02 nhà thầu/gói⁷¹.

g) Công tác quy hoạch

Về công tác quy hoạch, thể chế đã cơ bản được ban hành đầy đủ với Nghị định số 70/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch và các thông tư hướng dẫn; đã trình Quốc hội thông qua điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 06 vùng⁷². Trong số 34 quy hoạch ngành đã có 12 quy hoạch được phê duyệt điều chỉnh; đối với quy hoạch tỉnh, 32 địa phương đã hoàn thành việc lập, phê duyệt điều chỉnh và còn 02 địa phương đang triển khai⁷³.

⁶⁹ Riêng kỳ báo cáo tháng 6 (từ 26/5 đến 25/6/2026) ghi nhận 63.791 gói thầu, tăng 14.021 gói so với tháng trước; giá trị trúng thầu các gói đã có kết quả là 44.916 tỷ đồng.

⁷⁰ Nghị quyết số 66.20/2026/NQ-CP ngày 18/6/2026 về cơ chế sử dụng quỹ đất dự kiến lần biên để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án phục vụ APEC 2027 theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

⁷¹ Tỷ lệ chỉ định thầu cao hơn cùng kỳ năm trước; tỷ lệ tiết kiệm lĩnh vực xây lắp đạt 2,8%, y tế 17,6%.

⁷² Các quy hoạch được điều chỉnh bước đầu phát huy vai trò công cụ định hướng phát triển, mở ra không gian và hình thành các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, công nghiệp bán dẫn, trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do và năng lượng tái tạo.

⁷³ Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai lập Quy hoạch tổng thể theo Nghị quyết đặc thù của Quốc hội; tỉnh Gia Lai đã tổ chức thẩm định điều chỉnh quy hoạch tỉnh và có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, đồng ý chủ trương cho tỉnh được hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh trước ngày 15/7/2026.

đã hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia, 12/34 quy hoạch ngành. Có 11/34 quy hoạch ngành đang triển khai lập điều chỉnh, các quy hoạch ngành khác cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

h) Công tác quản lý tài sản công

Về quản lý tài sản công, trọng tâm 6 tháng đầu năm là sắp xếp, xử lý tài sản công, nhất là nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, với việc trình ban hành 06 nghị định và tham mưu Công điện số 39/CD-TTg ngày 14/5/2026, qua đó tạo hành lang pháp lý đưa quỹ đất dôi dư vào khai thác, ưu tiên cho mục đích y tế, giáo dục và công cộng⁷⁴. Nhiệm vụ Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2026 đã cơ bản hoàn thành việc kiểm đếm và đang được rà soát, chuẩn hóa số liệu để báo cáo Chính phủ⁷⁵.

i) Hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước

Về hoạt động của các doanh nghiệp do Bộ Tài chính làm đại diện chủ sở hữu, theo tổng hợp tình hình 20 doanh nghiệp, trong 6 tháng đầu năm 2026 tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 1.356.124 tỷ đồng (bằng 56,9% kế hoạch năm), lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 88.317 tỷ đồng (77,24% kế hoạch) và nộp ngân sách nhà nước 102.960 tỷ đồng; giải ngân đầu tư đạt 75.992 tỷ đồng, bằng 26,4% kế hoạch⁷⁶. Một số doanh nghiệp đạt kết quả khá, trong đó Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đạt doanh thu hợp nhất 4.899,4 tỷ đồng (tăng 8,9%) và lợi nhuận trước thuế 86,1 tỷ đồng (vượt kế hoạch năm); Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đạt sản lượng vận tải biển 12,1 triệu tấn (tăng 15%), doanh thu hợp nhất 12.950 tỷ đồng (tăng 45%) và đã đưa vào khai thác toàn bộ Bến container số 3, số 4 tại cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Lạch Huyện)⁷⁷.

Tuy nhiên, việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030 chưa thể triển khai do tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa được ban hành, đã được gia hạn hoàn thành đến tháng 8/2026⁷⁸.

2.3. Về lĩnh vực xã hội

a) Lao động, việc làm và bảo hiểm xã hội

Về thị trường lao động, lực lượng lao động trong nước cơ bản ổn định; theo điều tra 6 tháng đầu năm 2026, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 53,7 triệu

⁷⁴ Bộ Tài chính đã tổ chức 09 đoàn công tác làm việc với 03 Bộ, cơ quan trung ương và 06 địa phương để rà soát, tháo gỡ vướng mắc; trình Chính phủ ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù đẩy nhanh xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư.

⁷⁵ Đến hết ngày 31/5/2026, các đối tượng kiểm kê đã cơ bản hoàn thành kiểm đếm thực tế, đối chiếu sổ kế toán và dán mã QR cho tài sản.

⁷⁶ Đối với Công ty mẹ của 20 doanh nghiệp, tổng doanh thu 6 tháng ước đạt 795.940 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 33.473 tỷ đồng và nộp ngân sách 34.707 tỷ đồng; tổng kế hoạch đầu tư hợp nhất năm 2026 là 287.840 tỷ đồng với 3.358 dự án.

⁷⁷ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã được phê duyệt Đề án cơ cấu lại theo mô hình Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 27/3/2026); Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phân đấu khởi động Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ ngày 02/9/2026.

⁷⁸ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giải ngân 5.849 tỷ đồng (bằng 48% kế hoạch năm), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đạt 25,6% kế hoạch, Tổng công ty Thuộc lá Việt Nam đạt 29,68% kế hoạch; nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai và chi phí thiết bị nhập khẩu tăng.

người, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi ở mức 2,22% và thu nhập bình quân tháng của người lao động đạt 9,0 triệu đồng, tăng khoảng 8,7% so với cùng kỳ; mức lương tối thiểu vùng được điều chỉnh tăng bình quân 7,2% từ ngày 01/01/2026⁷⁹.

Diện bao phủ an sinh tiếp tục được mở rộng; ước đến ngày 30/6/2026, số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22,28 triệu người, tăng 3,3 triệu người so với cùng kỳ, đạt 46,4% lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,1 triệu người, tương đương 96,91% dân số⁸⁰.

Tuy nhiên, công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đạt thấp hơn cùng kỳ, với tổng số 66.311 người trong 6 tháng, đạt 59,2% kế hoạch năm nhưng giảm 11,22% so với cùng kỳ; nếu xung đột tại Trung Đông kéo dài, áp lực chi phí đầu vào và thu hẹp thị trường đầu ra có thể gia tăng nguy cơ giảm việc làm tại các doanh nghiệp thâm dụng lao động⁸¹.

b) An sinh xã hội

Ước đến ngày 30/6/2026, số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 22,28 triệu người, tăng 3,3 triệu người so với cùng kỳ, đạt 46,4% lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 99,1 triệu người, tương đương 96,91% dân số⁸². Số thu BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và BHYT lũy kế 6 tháng đạt 331.194 tỷ đồng, tăng 11,87% so với cùng kỳ và đạt 53% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao⁸³.

Công tác giải quyết, chi trả các chế độ được thực hiện kịp thời, đầy đủ với số chi BHXH, BHTN 6 tháng đạt 183.897 tỷ đồng và chi khám, chữa bệnh BHYT đạt 84.670 tỷ đồng; tỷ lệ người hưởng nhận chế độ qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị đạt khoảng 90%, vượt chỉ tiêu được giao⁸⁴.

Công tác cứu trợ, hỗ trợ người dân được bảo đảm; từ đầu năm đến ngày 18/6/2026, các bộ, ngành đã xuất cấp hàng dự trữ quốc gia với tổng giá trị 928,205 tỷ đồng, trong đó Bộ Tài chính xuất cấp khoảng 838,72 tỷ đồng, gồm 77.066 tấn gạo hỗ trợ người dân dịp Tết, thời gian giáp hạt, khắc phục thiên tai và hỗ trợ học sinh; các chương trình tín dụng chính sách xã hội đến ngày 30/6/2026 đã giải ngân khoảng 92,7 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt đối tượng chính sách⁸⁵.

⁷⁹ Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đạt 68,4%. Chính phủ đã bảo đảm đủ nguồn thực hiện tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026.

⁸⁰ Số thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế lũy kế 6 tháng đạt 331.194 tỷ đồng, tăng 11,87% so với cùng kỳ và đạt 53% kế hoạch.

⁸¹ Thị trường Nhật: Bán đứng đầu với 28.488 lao động, tiếp đến là Đài Loan (Trung Quốc) 28.205 lao động; kế hoạch năm 2026 là 112.000 lao động.

⁸² Trong đó BHXH bắt buộc 19,6 triệu người, BHXH tự nguyện 2,63 triệu người; số người tham gia BHTN đạt 17,6 triệu người, bằng 36,8% lực lượng lao động trong độ tuổi. Mục tiêu cả năm: bao phủ BHYT khoảng 95,5%, BHXH 48,1% và BHTN 37,07% lực lượng lao động.

⁸³ Lũy kế 6 tháng đã giải quyết hưởng mới cho 43.359 người hưởng chế độ BHXH hàng tháng, 439.792 người hưởng trợ cấp một lần và hơn 4,6 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức; tiếp nhận 322.629 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

⁸⁴ Bảo hiểm xã hội Việt Nam kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 và đề nghị tiếp tục chính sách hỗ trợ 70% mức đóng BHYT cho người dân tộc thiểu số tại các xã không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (kinh phí khoảng 1.500 tỷ đồng/năm).

⁸⁵ Trong đó hỗ trợ học sinh 55.595 tấn gạo, hỗ trợ dịp Tết 9.069 tấn, giáp hạt 6.639 tấn, thiên tai 864 tấn và viện trợ 2.000 tấn.

Chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời; nhân dịp Đại hội XIV của Đảng và Tết Nguyên đán, đã tổ chức tặng quà cho khoảng 1,6 triệu đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, đồng thời tham mưu cơ chế đặc thù trong giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin⁸⁶.

Tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đến 30/6/2026 đạt 454.370 tỷ đồng, tăng khoảng 40.930 tỷ đồng (+9,9%) so với năm 2025, với hơn 6,7 triệu hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang còn dư nợ. Từ đầu năm 2026 đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân số vốn tín dụng chính sách khoảng 92.739 tỷ đồng với hơn 1.263 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn; vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tạo việc làm cho trên 478 nghìn lao động, trong đó: 3.725 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, 2.340 người chấp hành xong án phạt tù vay vốn tạo việc làm; giúp trên 12 nghìn HSSV vay vốn học tập, trong đó 1.157 HSSV vay vốn theo học ngành STEM; hỗ trợ xây dựng trên 972 nghìn công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; mua, thuê mua, xây dựng 8.215 căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, ... góp phần ổn định và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Giáo dục đào tạo và Khoa học công nghệ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác hoàn thiện thể chế giáo dục được đẩy mạnh với việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 nghị định, đề án, 02 nghị quyết, 08 quyết định và ban hành theo thẩm quyền 46 thông tư; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi đạt 99,23%, vượt mục tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP⁸⁷. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 18/5/2026 về tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học năm 2026 theo hướng giữ ổn định, giảm áp lực và chi phí; ngành giáo dục tập trung triển khai Kết luận của Tổng Bí thư về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 gắn với Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo⁸⁸.

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, với 1.223.776 thí sinh đăng ký dự thi, tăng 61.642 thí sinh so với năm 2025, tỷ lệ dự thi đạt 99,18%⁸⁹. Kết quả thi đã được công bố ngày 01/7/2026; cả nước ghi nhận 74 trường hợp vi phạm quy chế thi, trong đó một số trường hợp sử dụng điện thoại di động, đang được xác minh, xử lý theo quy định⁹⁰.

⁸⁶ Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP về cơ chế, chính sách đặc thù trong giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

⁸⁷ Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ trương sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027 đã được triển khai, cùng với việc từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

⁸⁸ Kết luận được Văn phòng Trung ương Đảng công bố ngày 24/6/2026; Nghị quyết số 71-NQ/TW được Bộ Chính trị ban hành ngày 22/8/2025.

⁸⁹ Kỳ thi có 2.478 điểm thi, 54.409 phòng thi. Việc đầu tư xây dựng 100 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới (giai đoạn 1) dự kiến hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

⁹⁰ Phương án tuyển sinh đại học được giữ ổn định đến năm 2030, thí sinh đăng ký tối đa 15 nguyện vọng; công tác phòng, chống gian lận thi cử bằng thiết bị công nghệ cao được tăng cường.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các lĩnh vực công nghệ chiến lược được đẩy mạnh, với việc đề xuất 90 chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ (STEM) và 09 chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn⁹¹.

Việc đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp tại vùng khó khăn tiếp tục được đẩy mạnh; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 hỗ trợ tiền ăn, gạo và đồ dùng học tập cho học sinh các trường phổ thông nội trú, bán trú vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới. Công tác chuyển đổi số giáo dục được thúc đẩy với việc ban hành Khung năng lực số thống nhất cho cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng quy chế Học bạ số gắn với mã số hồ sơ học tập suốt đời; hệ thống giáo dục nghề nghiệp được hoàn thiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) với việc bổ sung hình thức Trung học nghề⁹².

Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc hoàn thiện thể chế tiếp tục được triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã họp phiên thứ ba ngày 23/6/2026, tập trung tháo gỡ vướng mắc về cơ chế tài chính và đẩy nhanh giải ngân cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số⁹³. Nhiều văn bản nền tảng được ban hành, gồm Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID thành siêu ứng dụng, Quyết định số 1033/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030, Nghị định số 224/2026/NĐ-CP thi hành Luật Chuyển đổi số và Nghị định số 229/2026/NĐ-CP về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia⁹⁴.

Trong phát triển công nghệ chiến lược, ngày 26/6/2026 đã ra mắt Trung tâm quốc gia hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn đầu tiên, cùng với việc thúc đẩy đào tạo nhân lực và hoàn thiện báo cáo chủ trương đầu tư Phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia⁹⁵. Công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được tăng cường sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 51-KL/TW ngày 17/6/2026; thực hiện Công điện số 38/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý hơn 1.400 vụ vi phạm sở hữu trí tuệ sau 3 tuần ra quân. Về an ninh viễn thông, từ ngày 15/6/2026, khoảng 18 triệu thuê bao di động chưa xác thực thông tin đã bị khóa chiều gọi đi⁹⁶.

⁹¹ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

⁹² Khung năng lực số ban hành theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT. Ngành giáo dục đã ban hành Điều lệ trường trung học nghề (Thông tư số 46/2026/TT-BGDĐT) và tiêu chuẩn người dạy nghề (Thông tư số 43/2026/TT-BGDĐT) triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

⁹³ Ban Chỉ đạo đặt mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công bố trí cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số năm 2026. Đến hết tháng 5/2026, cả nước có 42 trung tâm dữ liệu thương mại với tổng công suất khoảng 372,75 MW; Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã được đưa vào vận hành.

⁹⁴ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 về Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược và Quyết định số 808/QĐ-TTg giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia với vốn khởi điểm 100 triệu USD.

⁹⁵ Trung tâm đóng vai trò nền tảng dùng chung, kết nối nhu cầu nghiên cứu, thiết kế chip trong nước với hệ sinh thái sản xuất bán dẫn toàn cầu.

⁹⁶ Việc khóa thuê bao thực hiện theo quy định mới nhằm ngăn chặn tình trạng SIM rác; đồng thời, theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN, thuê bao thay đổi thiết bị đầu cuối phải xác thực lại sinh trắc học khuôn mặt.

d) Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Trong lĩnh vực y tế, việc nâng cao năng lực khám, chữa bệnh gắn với hoàn thiện thể chế đạt kết quả cụ thể. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 32/2026/NQ-CP ngày 25/6/2026 về cơ chế đặc thù đưa Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình vào vận hành; Bệnh viện Bạch Mai cơ sở Ninh Bình đã tiếp nhận người bệnh từ ngày 26/6/2026, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình vận hành từ ngày 10/7/2026⁹⁷. Quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế được mở rộng: từ ngày 01/7/2026, người khám, chữa bệnh trái tuyến tại cơ sở cấp cơ bản và chuyên sâu (tương đương tuyến tỉnh trước đây) được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả 50%, đồng thời ban hành hướng dẫn thanh toán cho hơn 9.000 kỹ thuật y tế và bổ sung nhiều thuốc điều trị ung thư, tim mạch vào danh mục chi trả⁹⁸.

Hành lang pháp lý y tế dự phòng được củng cố trước thời điểm Luật Phòng bệnh có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, với việc ban hành Thông tư số 13/2026/TT-BYT quy định tiêm chủng bắt buộc đối với 14 bệnh truyền nhiễm, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP về kiểm dịch y tế và việc đưa vaccine phòng vi rút HPV vào Chương trình Tiêm chủng mở rộng từ ngày 01/7/2026⁹⁹. Chuyển đổi số ngành y tế được đẩy mạnh, đến nay đã có 1.238 bệnh viện bước đầu nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phục vụ khám, chữa bệnh¹⁰⁰.

Ngành y tế duy trì giám sát chặt tại các cửa khẩu trước dịch bệnh do vi rút Ebola đang diễn biến phức tạp tại châu Phi và đến nay Việt Nam chưa ghi nhận ca xâm nhập; đồng thời phải xử lý một số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và ứng phó với xu hướng gia tăng của các bệnh không lây nhiễm¹⁰¹.

đ) Văn hóa, thể thao, báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác xây dựng thể chế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được đẩy mạnh đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam (ngày 24/4/2026), cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm tháo gỡ điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để huy động nguồn lực phát triển văn hóa. Nhiều văn bản quan trọng được xây dựng, hoàn thiện trên các lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện; trong lĩnh vực xuất bản đã trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản; trong lĩnh vực điện ảnh đã tham mưu Chính phủ ban hành nghị định về phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị và cắt giảm thời gian giải quyết nhiều thủ tục hành chính; trong lĩnh vực báo chí, xuất bản đã ban hành các thông tư và xây dựng

⁹⁷ Bệnh viện Bạch Mai cơ sở Ninh Bình đã bố trí khoảng 1.300 cán bộ y tế và thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu ngay từ ngày đầu hoạt động. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 192/2026/NĐ-CP về chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế, áp dụng từ ngày 15/7/2026.

⁹⁸ Bảo hiểm y tế cũng áp dụng thanh toán đối với kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim (PACS), góp phần giảm chi phí và thúc đẩy chuyển đổi số y tế.

⁹⁹ Thông tư số 15/2026/TT-BYT quy định chi tiết công tác giám sát phòng, chống bệnh truyền nhiễm; cơ chế bồi thường tai biến sau tiêm chủng được xây dựng để bảo đảm quyền lợi người dân.

¹⁰⁰ Theo Bộ Y tế, nền tảng thể chế và cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số ngành y tế đã cơ bản được xây dựng.

¹⁰¹ Đợt bùng phát dịch Ebola thứ 17 tại Cộng hòa Dân chủ Công Gô, tính đến ngày 18/5/2026 ghi nhận 516 ca nghi nhiễm và 131 ca tử vong. Giữa tháng 6/2026 đã xảy ra vụ nghi ngộ độc thực phẩm với hơn 200 người phải nhập viện tại tỉnh Đồng Tháp.

chiến lược phát triển hệ thống báo chí, xuất bản đến năm 2030; lĩnh vực du lịch tiếp tục hoàn thiện Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, trình cấp có thẩm quyền ban hành nghị quyết chuyên đề về du lịch¹⁰².

Về kết quả hoạt động, lĩnh vực xuất bản, in và phát hành duy trì tăng trưởng tích cực, với doanh thu các nhà xuất bản 6 tháng ước đạt 2.700 tỷ đồng (tăng 5,6% so với cùng kỳ), doanh thu lĩnh vực in ước đạt 45.917 tỷ đồng (tăng 10,2%) và lĩnh vực phát hành ước đạt 2.763 tỷ đồng (tăng 12,3%)¹⁰³. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức rộng khắp gắn với các ngày lễ lớn của đất nước, trong đó có chuỗi hoạt động kỷ niệm 25 năm Ngày Gia đình Việt Nam và việc tham gia nhiều sự kiện nghệ thuật, thể thao quốc tế; đến hết quý II, thuê bao truyền hình trả tiền đạt khoảng 24 triệu với doanh thu khoảng 10.400 tỷ đồng, công tác quản lý, kiểm soát thông tin trên các nền tảng xuyên biên giới được tăng cường¹⁰⁴. Trong lĩnh vực thể dục, thể thao, các đội tuyển quốc gia tham dự nhiều giải thể thao quốc tế và tiếp tục triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em tại nhiều địa phương.

e) Cải cách hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy

Công tác hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tiếp tục là trọng tâm. Trong 6 tháng đầu năm đã trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và trình Chính phủ ban hành 11 nghị định, 09 nghị quyết. Tính từ đầu năm 2025 đến nay, đã ban hành 30 nghị định chuyên đề và 66 thông tư về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, qua đó xác định 2.541 nhiệm vụ để phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, trong đó 949 nhiệm vụ được phân cấp cho chính quyền địa phương; việc thẩm định nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và phương án biên chế giai đoạn 2026-2031 đang được triển khai¹⁰⁵.

Về công vụ, công chức, đã trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức cùng nhiều nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; tham mưu cấp có thẩm quyền về biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026-2031 và triển khai xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài. Công tác chuyển đổi số ngành nội vụ được đẩy mạnh với việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án

¹⁰² Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026. Trong tháng 6 đã ban hành Thông tư số 13/2026/TT-BVHTTDL về hoạt động báo chí; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 189/2026/NĐ-CP ngày 28/5/2026 về phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị. Lĩnh vực điện ảnh đã giảm thời gian giải quyết một số thủ tục (cấp giấy phép phân loại phim, công nhận đủ điều kiện phổ biến phim trên không gian mạng từ 15 ngày xuống 08 ngày làm việc).

¹⁰³ Trong 6 tháng đầu năm, số đầu xuất bản phẩm in đạt 23.500 (tăng 6,2%), xuất bản phẩm điện tử đạt 1.800 (tăng 33%); có 40 nhà xuất bản đăng ký xuất bản, phát hành điện tử (tăng 21%). Lượng khách tham quan Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam 6 tháng ước khoảng 280.000 lượt, đạt gần 51% chỉ tiêu năm.

¹⁰⁴ Đã chỉ đạo, tổ chức các đợt phim, hoạt động kỷ niệm các ngày 30/4, 1/5, 7/5 và 19/5; triển khai Triển lãm mỹ thuật Venice Biennale 2026 tại Italia. Từ 01/01 đến 15/6/2026, các nền tảng xuyên biên giới đã chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm: Facebook 2.436 nội dung, YouTube 612, TikTok 787; Cục Bản quyền tác giả và Bộ Công an đã ký Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2029 về thực thi pháp luật quyền tác giả trên môi trường số.

¹⁰⁵ Trong 1.377 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền có 949 nhiệm vụ cho chính quyền địa phương (cấp tỉnh 870, cấp xã 79); trong 1.164 nhiệm vụ phân định thẩm quyền có 859 nhiệm vụ chuyển cho cấp xã. Đã có ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị định chức năng, nhiệm vụ của 12 bộ, cơ quan ngang bộ. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng là Luật số 06/2026/QH16 ngày 23/4/2026.

chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực nội vụ đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và triển khai xây dựng 11 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội và cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ.

g) Công tác tư pháp

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, được ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn bộ 17/17 nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong kỳ theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và 4/4 nhiệm vụ theo Nghị quyết số 109/NQ-CP đã được hoàn thành; 07 dự án luật, nghị quyết do ngành tư pháp tham mưu xây dựng đã được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất, chiếm một nửa số văn bản được thông qua tại kỳ họp¹⁰⁶. Triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đã tham mưu hợp nhất hai ban chỉ đạo trung ương thành Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, hoàn thiện trình Bộ Chính trị cho ý kiến đối với ba đề án lớn về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, chế định luật sư công và cơ chế thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội, đồng thời tổ chức “Chiến dịch 20 ngày đêm” rà soát, đôn đốc ban hành văn bản quy định chi tiết¹⁰⁷.

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành¹⁰⁸; công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh được triển khai với cường độ cao, gắn trực tiếp với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng. Trong thời gian chưa đầy một tháng, 11 nghị quyết của Chính phủ cùng các thông tư của các bộ đã phân cấp 362 thủ tục hành chính từ trung ương về địa phương, cắt giảm 697 thủ tục, đơn giản hóa 673 thủ tục và bãi bỏ 1.754 điều kiện kinh doanh; tính chung đã cắt giảm 53% thời gian thực hiện và 54,6% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024, riêng 11 nghị quyết nêu trên dự kiến giảm khoảng 23 nghìn tỷ đồng chi phí tuân thủ mỗi năm¹⁰⁹. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, với việc hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu hằng ngày của 04/04 cơ sở dữ liệu trọng điểm của ngành với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia và hệ thống trợ lý ảo AI pháp luật¹¹⁰.

¹⁰⁶ Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Bộ Tư pháp được giao chủ trì 32 nhiệm vụ. 07 luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất gồm: Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật Hộ tịch (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị quyết về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và Nghị quyết thí điểm chế định luật sư công.

¹⁰⁷ Ba đề án trình Bộ Chính trị gồm: “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công”; “Cơ chế thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội”. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

¹⁰⁸ Hiện nay, theo báo cáo của Bộ KHCN, có gần 14,4 nghìn tiêu chuẩn và 859 quy chuẩn quốc gia. Đã xác định gần 2,8 nghìn tiêu chuẩn áp dụng cho 30 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược; đẩy mạnh chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm, minh bạch chuỗi cung ứng gắn với triển khai Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; sửa đổi quy chuẩn về nhà chung cư, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, danh mục hàng hóa, sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình và cao trong lĩnh vực giao thông vận tải; rà soát, nghiên cứu sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy...

¹⁰⁹ 11 nghị quyết gồm chùm 08 nghị quyết ban hành ngày 29/4/2026 và 03 nghị quyết số 66.17, 66.18, 66.19/2026/NQ-CP. Tỷ lệ cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đạt 50%, vượt chỉ tiêu Kết luận số 18-KL/TW.

¹¹⁰ Theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong kỳ báo cáo Bộ được giao 280 nhiệm vụ, đã hoàn thành 157 nhiệm vụ. 04 cơ sở dữ liệu trọng điểm gồm: hộ tịch điện tử, biện pháp bảo đảm, trợ giúp pháp lý và thi hành án dân sự. Cổng

Trên các lĩnh vực chuyên môn, công tác xây dựng pháp luật được tập trung với việc thẩm định trên 300 dự án, dự thảo văn bản và xây dựng 08 dự án luật để trình Quốc hội trong năm 2026; công tác thi hành án dân sự gắn với thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, lũy kế công tác đến ngày 31/5/2026 đã thi hành xong trên 117,5 nghìn tỷ đồng về tiền, tăng 40,53% so với cùng kỳ¹¹¹. Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện, với việc vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quản lý trên 85,3 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh và giải quyết 472.536 hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm (tỷ lệ trực tuyến 94,7%); công tác pháp luật quốc tế có bước tiến với việc Quốc hội thông qua Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi toàn quốc dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban¹¹².

Trên các lĩnh vực quản lý nhà nước khác, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý tiếp tục được đổi mới theo hướng số hóa và mở rộng đối tượng thụ hưởng, với việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và việc trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi) và Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi). Công tác hỗ trợ tư pháp được hoàn thiện với việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, thí điểm chế định luật sư công và xây dựng các dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi); công tác kiểm tra, rà soát, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật được duy trì thường xuyên, trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận, phân loại 982 văn bản để kiểm tra và triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi toàn quốc.

2.4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Toàn quân duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc và dự báo đúng tình hình, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ; giữ vững an ninh, trật tự trên cả nước. Công tác quản lý, kiểm soát biên giới, cửa khẩu được tăng cường, trong 6 tháng đầu năm đã làm thủ tục xuất, nhập cảnh cho gần 17 triệu lượt người và tiếp nhận 6.403 người Việt Nam do các nước trao trả¹¹³.

Công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp và đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới được triển khai quyết liệt, đã đấu tranh thành công 90 chuyên án về ma túy, mua bán người, vật liệu nổ;

Pháp luật quốc gia 6 tháng ghi nhận 4.770.977 lượt truy cập; hệ thống trợ lý ảo AI pháp luật đã trả lời khoảng 294.403 câu hỏi.

¹¹¹ Kết quả thi hành án dân sự tính từ 01/10/2025 đến 31/5/2026: về việc đã thi hành xong 350.323 việc (đạt 55,43%); về tiền 117.507 tỷ đồng (đạt 31,11%). Thi hành án hành chính đã thi hành xong 398 bản án, đang thi hành 1.426 bản án. Riêng vụ Vạn Thịnh Phát phải thi hành trên 673 nghìn tỷ đồng với trên 40 nghìn đương sự và trên 1 nghìn tài sản phải xử lý.

¹¹² Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đến giữa tháng 6/2026 quản lý trên 85,3 triệu dữ liệu khai sinh, hơn 25 triệu dữ liệu kết hôn, gần 15,7 triệu dữ liệu khai tử. Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Trong 6 tháng đã ký Bản ghi nhớ, Chương trình hợp tác với Bộ Tư pháp Trung Quốc, Lào và Cuba.

¹¹³ Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng; đã bảo đảm an toàn cho 211 lượt tàu khách du lịch quốc tế. Việc tiếp tục điều chỉnh tổ chức biên chế quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh và đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng được triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

lực lượng quân đội kịp thời tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn¹¹⁴.

Hoạt động đối ngoại được triển khai đồng bộ, toàn diện, phát huy vai trò tiên phong trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và huy động nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển; trong 6 tháng đầu năm đã nâng cấp, nâng tầm quan hệ với 06 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ Đối tác toàn diện trở lên lên 45 nước và ký kết hơn 250 văn kiện, thỏa thuận, tăng 14% so với cùng kỳ¹¹⁵.

Đối ngoại đa phương tiếp tục được nâng tầm với việc tham gia, đóng góp tại nhiều diễn đàn quan trọng và việc ứng cử viên Việt Nam trúng cử thẩm phán Tòa án quốc tế về luật biển; công tác bảo hộ công dân được triển khai hiệu quả, trong 6 tháng đã bảo hộ, đưa về nước khoảng 2.225 công dân¹¹⁶.

3. Khó khăn, thách thức

(1) Tăng trưởng GDP Quý II mặc dù cao nhất từ trước tới nay, nhưng 06 tháng vẫn thấp hơn 1,52% so với mục tiêu (9,7%), tạo áp lực lớn lên những tháng cuối năm để tăng trưởng 2 con số. Trong đó: **(i) Khu vực công nghiệp - xây dựng** 06 tháng tăng thấp hơn 1,69% so với mục tiêu 6 tháng (11,5%)¹¹⁷; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 06 tháng mặc dù tích cực, nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu cả năm (12-14%)¹¹⁸, trong đó 17/34 địa phương tăng dưới 12%¹¹⁹. **(ii) Khu vực dịch vụ** 06 tháng tăng thấp hơn 1,7% so với mục tiêu (9,8%); 04 nhóm ngành chính là bán buôn, bán lẻ, vận tải, kho bãi, lưu trú và ăn uống, tài chính, ngân hàng (chiếm trên 52% GDP dịch vụ) mặc dù tăng khá nhưng vẫn thấp hơn 2-4% so với mục tiêu¹²⁰. **(iii) Nhiều ngành hàng** dù có xu hướng tích cực, nhưng đối mặt với chi phí tăng¹²¹, tiếp cận vốn khó khăn, chính sách của các đối tác và thị trường trọng điểm thay đổi... **(iv) Chỉ có 02 địa phương tăng trưởng cao hơn** mục tiêu cả năm là Hà Tĩnh và Tây

¹¹⁴ Tổng giá trị xử phạt vi phạm hành chính và hàng hóa tạm giữ 166,68 tỷ đồng; công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp đã xử lý 664 vụ với tổng số tiền trên 29,2 tỷ đồng.

¹¹⁵ Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao; ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ được đẩy mạnh, gắn với đàm phán, thực thi các hiệp định thương mại tự do và thu hút các dự án đầu tư nước ngoài quy mô lớn, công nghệ cao.

¹¹⁶ Trong kỳ đã phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 23, tổ chức Diễn đàn tương lai ASEAN lần thứ 3 và tham dự Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới (IPU) lần thứ 152.

¹¹⁷ Trong đó, công nghiệp tăng thấp hơn 01% so với mục tiêu 6 tháng, xây dựng tăng thấp hơn 3,6%.

¹¹⁸ Số thuế GTGT phát sinh trong tháng 6 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI giá đầu vào sản xuất công nghiệp của Việt Nam tháng 5/2026 là gần 72,5 điểm, cao nhất trong 10 năm trở lại đây, tăng 22,9% so với tháng 1/2026, kéo theo tăng giá đầu ra sản xuất.

¹¹⁹ Tại địa phương, một số ngành công nghiệp trọng điểm 6 tháng đầu năm 2026 tăng thấp hoặc giảm. Cụ thể: Ngành sản xuất và phân phối điện ở TP. Hồ Chí Minh tăng hơn 1,0%; Quảng Ninh tăng hơn 3,0%; Đà Nẵng tăng khoảng 4,0%; Cà Mau tăng gần 5,0%; Cần Thơ giảm hơn 1,0%; Huế giảm hơn 13,0%; ... Ngành khai khoáng ở Tây Ninh giảm khoảng 35,0%; Quảng Ngãi giảm hơn 38,0%; Hà Tĩnh giảm hơn 12,0%; Tuyên Quang giảm gần 11,0%; Quảng Ninh giảm hơn 5,0%; Gia Lai giảm hơn 2,0%; ... Ngành chế biến, chế tạo ở Lai Châu giảm gần 2,0%; Sơn La giảm gần 2,0%; Lạng Sơn tăng khoảng 1,0%; Lào Cai tăng gần 6,5%; Khánh Hòa tăng gần 8,0% ...

¹²⁰ Ngành bán buôn, bán lẻ tăng 9,67% so với cùng kỳ, thấp hơn 1,53% so với kịch bản cả năm tại Nghị quyết 01/NQ-CP; vận tải, kho bãi ước tăng 10,18%, thấp hơn 1,92%; lưu trú và ăn uống ước tăng 8,05%, thấp hơn 4,55%; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tăng gần 8%, thấp hơn 3,43%.

¹²¹ Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 tăng gần 4,20% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản nguyên, nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 5,4%, cao nhất trong cùng kỳ các năm 2023-2026. Chỉ số PMI giá đầu vào sản xuất công nghiệp của Việt Nam tháng 5/2026 là gần 72,5 điểm, cao nhất trong 10 năm trở lại đây, tăng 22,9% so với tháng 1/2026, kéo theo tăng giá đầu ra sản xuất.

Ninh (*Phụ lục 1*), trong đó TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội thấp hơn khoảng **1,6-2,8%**, cứ **01%** tăng trưởng của 2 địa phương này sẽ giúp cả nước tăng trưởng thêm gần **0,4%**.

Từ phía cầu: (i) Tiêu dùng (nếu loại trừ yếu tố giá) có tốc độ tăng thấp hơn cùng kỳ¹²²; **(ii) Các dự án** (cả đầu tư công và tư nhân) đối mặt với nhiều vấn đề về thiếu hụt lao động, nguồn cung, giá nguyên vật liệu, chi phí tăng cao, còn tình trạng cục bộ trong quản lý vật liệu xây dựng tại địa phương¹²³. Giải ngân đầu tư công vẫn chưa đạt kỳ vọng, chủ yếu là do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, khan hiếm nguyên vật liệu, nhân công..., còn tình trạng “vốn chờ dự án” do công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư chưa tốt, năng lực tổ chức thi công trong một số trường hợp còn hạn chế, chưa chủ động, thiếu quyết liệt mặc dù thể chế đầu tư công, đấu thầu đã được sửa đổi, cắt giảm tối đa quy định, thủ tục. Đến nay còn **07 Bộ**, cơ quan có tỷ lệ giải ngân dưới **05%** hoặc chưa giải ngân¹²⁴, **15 dự án**, dự án thành phần các công trình giao thông trọng điểm giải ngân dưới **5%** kế hoạch, trong đó có **10 dự án**, dự án thành phần chưa giải ngân¹²⁵ (*Phụ lục 3*); còn **02 CTMTQG** về giáo dục và y tế chưa có phương án đề xuất phân bổ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, dự toán NSTW năm 2026; **(iii) Nhập siêu** tháng 6 có xu hướng chậm lại¹²⁶, nhưng 06 tháng vẫn ở mức **16,65 tỷ USD**¹²⁷. Nguyên nhân nhập siêu chủ yếu là do biến động về giá xăng dầu, linh kiện điện tử và các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu nhập nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh, mở rộng sản xuất, đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu, AI¹²⁸. Tình trạng nhập siêu nếu chậm được cải thiện sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng. Cán cân thương mại tiếp tục mất cân đối giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ¹²⁹; việc Hoa Kỳ điều tra về vấn đề sở hữu trí tuệ, dư thừa công suất và cường bức lao động tiềm ẩn rủi ro đến xuất khẩu.

(2) Kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn cơ bản ổn định nhưng tiềm ẩn yếu tố rủi ro: (i) Lạm phát 06 tháng tiệm cận mục tiêu cả năm, chủ yếu là do từ tháng 3 đến nay, giá nhiên liệu trong nước tăng bình quân **19,13%** so với cùng kỳ¹³⁰; dư địa điều hành lạm phát là rất hạn chế, phụ thuộc vào diễn biến giá xăng dầu thế giới, yếu tố tâm lý, kỳ vọng; **(ii) Thu NSNN** có xu hướng tăng chậm lại¹³¹; **(iii) Cân đối nguồn vốn và thanh khoản của hệ thống ngân hàng** chịu nhiều áp lực; đến ngày

¹²² Tổng mức bán lẻ và tiêu dùng dịch vụ 6 tháng năm 2026 (nếu loại trừ yếu tố giá) tăng hơn 7%, thấp hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm 2025 (7,4%).

¹²³ Theo Bộ Xây dựng, biến động giá có thể làm tăng dự toán các công trình giao thông lên gần 12% so với trước xung đột.

¹²⁴ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Kiểm toán Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

¹²⁵ Số liệu giải ngân đến hết ngày 23/6/2026.

¹²⁶ Cán cân thương mại tháng 6/2026 thâm hụt 2,64 tỷ USD, giảm 2,57 tỷ USD so với tháng 5/2026.

¹²⁷ Trong đó: nhập khẩu nhóm hàng công nghệ cao (máy tính, điện thoại, điện tử, máy móc...) 06 tháng nhập siêu 10,41 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,05 tỷ USD); nhiên liệu (dầu thô, khí đốt, than, xăng dầu...) nhập siêu 15,1 tỷ USD (tăng 37% so với cùng kỳ); hóa chất, chất dẻo, kim loại, sắt thép... nhập siêu 23,89 tỷ USD, tăng 24%.

¹²⁸ Trong tháng 6, một số doanh nghiệp FDI lớn đã tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu, tuy nhiên do giá trị nhập khẩu các tháng trước ở mức cao, nên vẫn duy trì tình trạng nhập siêu lớn so với cùng kỳ.

¹²⁹ Nhập siêu 06 tháng từ Trung Quốc là 77,28 tỷ USD, tăng 39,0%; xuất siêu sang Hoa Kỳ là 75,23 tỷ USD, tăng 21,3%.

¹³⁰ Giá nhiên liệu tháng 3 tăng 21,6%; tháng 4 tăng 21,47%; tháng 5 tăng 25,12% và tháng 6 tăng 8,97% so với cùng kỳ; tác động làm tăng 1,35% tốc độ tăng CPI bình quân.

¹³¹ Thu từ nhà, đất 06 tháng ước đạt 285,5 nghìn tỷ đồng, chỉ tăng 2,8% so với cùng kỳ, đạt 51,8% dự toán.

24/6/2026, huy động vốn tăng 5,02% so với cuối năm trước, thấp hơn khoảng 2% so với tăng trưởng dư nợ tín dụng (7,08%); việc duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý trở nên khó khăn để vừa hỗ trợ huy động vốn cho các tổ chức tín dụng, vừa hỗ trợ ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát¹³²; huy động trái phiếu chính phủ còn khó khăn¹³³.

(3) *Nguồn nhân lực chất lượng cao* chưa đáp ứng yêu cầu; còn tình trạng thừa, thiếu lao động cục bộ tại các địa phương. *Đời sống của một bộ phận người dân* còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số... Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đô thị lớn chưa được xử lý hiệu quả. Thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan hơn¹³⁴. Tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn, tội phạm an ninh mạng, công nghệ cao còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

4. Nguyên nhân

(1) Xung đột tại Trung Đông ảnh hưởng lớn đến nước ta¹³⁵, làm tăng nhập siêu xăng dầu¹³⁶, tăng giá xăng dầu, đầu vào sản xuất, giá cả trong nước; chi phí vận tải quốc tế tăng 12-15%; cạnh tranh địa chính trị, sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn làm gia tăng cạnh tranh, tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của nước ta; (2) Các vấn đề nội tại về năng lực sản xuất trong nước, sự phụ thuộc của một số ngành vào các doanh nghiệp FDI lớn, nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu... còn hạn chế; năng lực khoa học công nghệ chưa cao, cần thời gian để cải thiện; (3) Các Bộ, địa phương trong một số trường hợp chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng để tổ chức triển khai quyết liệt, đạt kết quả rõ nét nhiệm vụ được giao, có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; vận hành chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian đầu có nơi, có lúc còn lúng túng, năng lực thực thi chưa cao; quy định về phân cấp, phân quyền cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

Tóm lại, trong bối cảnh khó khăn, thách thức đan xen với thời cơ, thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là xung đột tại Trung Đông, biến động chính sách của các nền kinh tế lớn và yêu cầu tăng trưởng rất cao, quán triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đúng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Nhờ đó, tình hình KTXH Quý II và 06 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, tiếp tục là điểm sáng của khu vực và thế giới. Tuy nhiên, thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn, thách

¹³² Tính đến 20/06/2026, lãi suất tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 6,21%/năm, tăng 0,98% so với cuối năm 2025; lãi suất cho vay bình quân phát sinh mới ở mức 8,78%/năm, tăng 0,7%/năm.

¹³³ Tổng khối lượng phát hành TPCP đến ngày 24/6/2026 đạt khoảng 182,6 nghìn tỷ đồng, đạt 36,5% kế hoạch năm 2026 (500 nghìn tỷ đồng); trong đó tại phiên huy động ngày 24/6/2026 gọi thầu là 17 nghìn tỷ đồng, nhưng huy động được gần 4,4 nghìn tỷ đồng, TPCP kỳ hạn 15 năm gọi thầu 1 nghìn tỷ đồng, nhưng không có khối lượng trúng thầu.

¹³⁴ Từ cuối tháng 6 đến nay nhiều tỉnh miền núi phía Bắc mưa trên 100 mm, gây ngập úng, sạt lở và chia cắt giao thông, nhất là tại Cao Bằng, Tuyên Quang.

¹³⁵ Đồng thời, xung đột tại Trung Đông làm gia tăng bất định đối với tăng trưởng và thương mại toàn cầu, ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam; giá năng lượng tăng cũng làm gia tăng áp lực lạm phát tại nhiều nền kinh tế, kéo theo nguy cơ duy trì lãi suất cao, tác động đến tỷ giá, dòng vốn và điều hành kinh tế vĩ mô trong nước.

¹³⁶ Dầu thô, xăng dầu 6 tháng nhập siêu gần 14,9 tỷ USD, khoảng 70% là do yếu tố giá.

thức, đặc biệt là việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải tiếp tục hành động quyết liệt hơn, đổi mới mạnh mẽ hơn và nỗ lực cao hơn.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2026 duy trì xu hướng mở rộng nhưng phân hóa mạnh và tiềm ẩn nhiều rủi ro; các tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2026 xuống 2,5-3,1% và thương mại toàn cầu xuống 1,5-2,5%, trong khi năng dự báo lạm phát lên 4-4,4%¹³⁷. Tình hình Trung Đông cho thấy tín hiệu hạ nhiệt: ngày 17/6/2026, Hoa Kỳ và Iran đã ký thỏa thuận tạm thời, eo biển Hormuz được dỡ bỏ phong tỏa, vận tải xăng dầu dần được nối lại, giá dầu thế giới giảm về quanh mức 75 USD/thùng, tuy vẫn cao hơn khoảng 12% so với trước xung đột và tiềm ẩn nguy cơ biến động¹³⁸.

Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực trên cả phía cung và phía cầu: GDP Quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, tính chung 6 tháng tăng 8,18%¹³⁹,

¹³⁷ Lạm phát tại một số nền kinh tế lớn tăng trở lại do giá năng lượng và logistics; các nền kinh tế lớn có xu hướng tăng lãi suất, trong đó ECB và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã nâng lãi suất điều hành.

¹³⁸ Giá hợp đồng tương lai dầu Brent hiện dưới mức 73 USD/thùng; trước xung đột (tháng 2/2026) ở mức 67-70 USD/thùng.

¹³⁹ Cao hơn mức tăng 7,63% của cùng kỳ năm 2025. Nội dung đáng chú ý là tăng trưởng được hình thành trên cơ sở cả ba khu vực của nền kinh tế đều duy trì đà tăng tích cực, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ tiếp tục là hai động lực chính của nền kinh tế. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm (VA) của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%. Cơ cấu đóng góp này cho thấy tăng trưởng không phụ thuộc vào một khu vực đơn lẻ mà được hỗ trợ đồng thời bởi cả sản xuất và dịch vụ, tạo nên tăng trưởng đối cân bằng cho nền kinh tế. Động lực lớn nhất tiếp tục đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo khi giá trị tăng thêm tăng 10,23%, đóng góp 33,07% vào tổng VA, tiếp tục khẳng định vai trò là đầu tàu của nền kinh tế. Đáng chú ý, động lực tăng trưởng của ngành đã có sự chuyển dịch rõ sang các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao. Trong đó, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 14,7%, đóng góp 8,3% vào tăng trưởng chung; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 10,0%, đóng góp 3,7%; sản xuất kim loại tăng 14,0%, đóng góp 2,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 11,8%, đóng góp tích cực vào tăng trưởng công nghiệp. Bên cạnh đó, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,34%, đóng góp 5,1%, phản ánh nhu cầu sản xuất tiếp tục mở rộng; ngành xây dựng tăng 9,51%, đóng góp 6,9%, cho thấy hiệu quả từ việc đẩy mạnh đầu tư công, phát triển hạ tầng và mở rộng đầu tư của khu vực doanh nghiệp.

Một điểm đáng chú ý khác là tăng trưởng công nghiệp trong sáu tháng đầu năm không chỉ đến từ sự phục hồi của cầu trong nước mà còn gắn chặt với quá trình mở rộng năng lực sản xuất. Dòng vốn FDI tiếp tục tập trung vào các ngành điện tử, bán dẫn, thiết bị công nghệ cao; nhiều dự án mới đi vào hoạt động hoặc mở rộng sản xuất tại Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thái Nguyên, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo thêm năng lực sản xuất và xuất khẩu. Điều này cho thấy khu vực chế biến, chế tạo không chỉ duy trì tốc độ tăng trưởng cao mà còn đang chuyển dịch theo hướng công nghệ cao, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Song hành với khu vực sản xuất, khu vực dịch vụ tiếp tục phát huy vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế khi tăng 8,09%, đóng góp 47,14% vào tổng VA. Trong đó, bán buôn và bán lẻ tăng 9,67%, đóng góp 13,5% vào tăng trưởng chung, phản ánh sức mua trong nước tiếp tục cải thiện; vận tải và kho bãi tăng 10,18%, đóng góp 7,7%, gắn với sự mở rộng của hoạt động xuất nhập khẩu và logistics; thông tin và truyền thông tăng 8,25%, đóng góp 4,2%; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,97%, đóng góp 4,7%; giáo dục và đào tạo tăng 8,0%, đóng góp 4,0%; khoa học, công nghệ tăng 8,24%, đóng góp 2,4%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 8,05%, đóng góp 2,7% nhờ du lịch tiếp tục phục hồi; kinh doanh bất động sản tăng 4,67%, đóng góp 2,0%, cho thấy thị trường từng bước ổn định hơn.

Nhìn tổng thể, bản chất của tăng trưởng kinh tế sáu tháng đầu năm 2026 không chỉ nằm ở mức tăng GDP đạt 8,18%, mà còn ở sự chuyển dịch tích cực của các động lực tăng trưởng. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò đầu tàu nhưng động lực đã chuyển mạnh sang các ngành điện tử, công nghệ cao và sản xuất có giá trị gia tăng lớn; khu vực dịch vụ phục hồi đồng đều trên nền tảng thương mại, logistics, tài chính và chuyển đổi số; đầu tư và xây dựng tiếp tục mở rộng, tạo thêm năng lực sản xuất mới. Những yếu tố này cho thấy tăng trưởng sáu tháng đầu năm không chỉ dựa trên sự phục hồi của tổng cầu mà đang được hỗ trợ bởi sự gia tăng năng lực sản xuất và chuyển dịch

mức cao nhất của cùng kỳ giai đoạn từ năm 2011 đến nay; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,81% và dịch vụ tăng 8,09%; 09 địa phương đạt mức tăng trưởng hai con số. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả cao với vốn đăng ký 34,65 tỷ USD (tăng 61%) và vốn thực hiện gần 13,03 tỷ USD (tăng 11,2%); thị trường ngoại hối cơ bản ổn định¹⁴⁰.

Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam trong khoảng 6,8-7,2%, thuộc nhóm cao nhất khu vực và thế giới, lạm phát khoảng 4,9%¹⁴¹. Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 10% trở lên, tăng trưởng 6 tháng cuối năm cần đạt khoảng 11,7%; kịch bản điều hành đã được cập nhật theo Nghị quyết số 168/NQ-CP và số 169/NQ-CP của Chính phủ về giao chỉ tiêu tăng trưởng cho các địa phương. Xếp hạng tín nhiệm quốc gia tiếp tục được giữ vững khi ngày 12/6/2026, tổ chức Fitch khẳng định mức BB+ với triển vọng Ổn định¹⁴².

Tuy nhiên, tăng trưởng 6 tháng vẫn thấp hơn 1,52 điểm phần trăm so với mục tiêu kịch bản (9,7%) và mới có 02 địa phương tăng trưởng cao hơn mục tiêu cả năm, tạo áp lực lớn lên những tháng cuối năm; áp lực lạm phát ở mức cao khi chỉ số giá tiêu dùng bình quân tiệm cận trần mục tiêu 4,5% và mang bản chất lạm phát chi phí đẩy, lạm phát nhập khẩu; cán cân thương mại 6 tháng nhập siêu 16,65 tỷ USD và cán cân thanh toán tổng thể 5 tháng ước thâm hụt 2,08 tỷ USD, tạo áp lực lên dự trữ ngoại hối nhà nước và tỷ giá; huy động vốn của hệ thống ngân hàng tăng thấp hơn khoảng 2 điểm phần trăm so với tín dụng, trong khi một bộ phận doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục chịu sức ép từ chi phí vốn vay, giá nguyên liệu đầu vào¹⁴³.

III. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, cập nhật kịch bản điều hành 6 tháng cuối năm

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP, số 169/NQ-CP về giao chỉ tiêu tăng trưởng và các chỉ tiêu phát triển KTXH cho các địa phương, trong đó nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Căn cứ số liệu đến ngày 30/6, Bộ Tài chính đã tiếp tục cập nhật kịch bản tăng trưởng; theo đó, để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, tăng trưởng 06 tháng cuối năm cần đạt **11,7%**; các địa phương đầu tàu, đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cần đạt mục tiêu tăng trưởng theo kế hoạch (lần lượt là **11%** và **10,2%**) để bảo đảm mục tiêu chung của cả nước; đồng thời, phấn đấu kiểm soát lạm phát theo mục tiêu (khoảng **4,5%**). Tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cả, tập trung các giải pháp điều hành giá xăng dầu,

cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hơn, tạo nền tảng quan trọng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của cả năm 2026.

¹⁴⁰ Tăng trưởng GDP quý I/2026 được cập nhật đạt 7,94%, tăng 0,11 điểm phần trăm so với số ước tính công bố đầu tháng 4/2026, theo quy định của Luật Thống kê. Chín địa phương tăng trưởng hai con số gồm: Hà Tĩnh (12,79%), Ninh Bình (11,44%), Hải Phòng (11,33%), Quảng Ninh (11,11%), Hưng Yên (10,72%), Bắc Ninh (10,56%), Phú Thọ (10,18%), Tây Ninh (10,12%) và Thái Nguyên (10,01%).

¹⁴¹ Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính dự báo tăng trưởng cả năm có thể đạt khoảng 10% trên cơ sở đã phục hồi của xuất khẩu chế biến, chế tạo và dòng vốn đầu tư nước ngoài.

¹⁴² Hai địa phương đầu tàu là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cần đạt mục tiêu tăng trưởng lần lượt là 11% và 10,2% để bảo đảm mục tiêu chung. Fitch đánh giá mức xếp hạng còn bị hạn chế bởi đòn bẩy tài chính trong nền kinh tế ở mức cao và độ mở lớn của nền kinh tế.

¹⁴³ Hai địa phương tăng trưởng cao hơn mục tiêu cả năm là Hà Tĩnh và Tây Ninh; Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội thấp hơn mục tiêu khoảng 1,6-2,8 điểm phần trăm, trong khi mỗi 01% tăng trưởng của hai địa phương này giúp cả nước tăng thêm gần 0,4%. Khu vực dịch vụ 6 tháng tăng thấp hơn 1,7 điểm phần trăm so với mục tiêu; dự trữ ngoại hối nhà nước cuối quý I/2026 khoảng 79 tỷ USD.

điện, giá dịch vụ y tế, giáo dục và các mặt hàng do Nhà nước quản lý, phấn đấu kiểm soát lạm phát theo mục tiêu (khoảng 4,5%)¹⁴⁴. Đồng thời, căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh kịch bản (trong trường hợp cần thiết) để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong năm 2026.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm

Mục tiêu đặt ra là rất cao, nhưng có thuận lợi khi giá dầu thế giới đã giảm; Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 18-KL/TW, 10 Nghị quyết đột phá; thể chế, chính sách đã ban hành cơ bản đầy đủ, **tháo gỡ cơ bản các điểm nghẽn, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được cắt giảm trên quy mô lớn**; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP, số 169/NQ-CP với các giải pháp cụ thể về tăng trưởng 2 con số trong năm 2026. Do đó, các Bộ, ngành, địa phương phải **chủ động, quyết liệt, đổi mới hơn nữa trong tổ chức thực thi**, phát huy trách nhiệm người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả thực thi. Trong đó, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Về điều hành kinh tế vĩ mô

(1) Về chính sách tài khóa:

- Bộ Tài chính: **(i)** Triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thu NSNN, tăng cường chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; mở rộng cơ sở thu, phấn đấu hoàn thành mục tiêu thu NSNN năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025; tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế. **(ii)** Tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, sửa đổi Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan để nâng cao năng lực thị trường.

- Các Bộ, địa phương: **(i)** Tập trung giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch được giao, bao gồm cả nguồn NSTW được giao bổ sung dự toán và nguồn tăng thu NSDP năm 2025. **(ii)** Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn. **(iii)** Thực hiện các chính sách chi theo dự toán được phê duyệt và triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

(2) Về điều hành chính sách tiền tệ:

NHNN: **(i)** Triển khai các giải pháp ổn định lãi suất, bảo đảm thanh khoản cho nền kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng 2 con số. **(ii)** Theo dõi sát tình hình cán cân thanh toán quốc tế, dòng tiền ngoại tệ, tăng cường quản lý, giám sát, ổn định thị trường ngoại hối. **(iii)** Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, triển khai các giải pháp ổn định mặt bằng lãi suất. **(iv)** Kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; nâng cao chất lượng tín dụng, hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng; có cơ chế, giải pháp để đảm bảo nguồn vốn tín dụng cho các dự án lớn, trọng điểm, dự án được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư; đẩy mạnh xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng.

(3) Về quản lý giá cả, thị trường và bảo đảm an ninh năng lượng

¹⁴⁴ Để kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%, kịch bản giá nhiên liệu bình quân cả năm tăng khoảng 11,8%; không điều chỉnh giá điện, giá dịch vụ y tế, giáo dục.

- Các Bộ Công Thương, Tài chính, Y tế, GDĐT, các địa phương, Tập đoàn, DNNN tăng cường quản lý giá cả, thị trường các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý; chủ động các giải pháp, kịch bản điều hành giá điện, xăng dầu, dịch vụ y tế, giáo dục... để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, thao túng, trục lợi và tăng giá bất hợp lý trong khi giá xăng, dầu trong nước đã giảm.

- Bộ Công Thương, EVN, PVN, TKV, các đơn vị: (i) Thường xuyên cập nhật các kịch bản, kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia; chuẩn bị sẵn sàng phương án ứng phó sự cố các nhà máy phát điện; tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm; thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện. (ii) Bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, nguồn cung E10; xây dựng Đề án về dự trữ chiến lược quốc gia mặt hàng xăng dầu. (iii) Tăng sản lượng khai thác dầu khí trong nước gắn với bảo đảm an toàn các mỏ; ưu tiên bảo đảm nguồn cung dầu thô cho các nhà máy lọc dầu trong nước. (iv) Khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 30/5/2026.

2.2. Về sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu

- Bộ Công Thương phối hợp với các hiệp hội, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, các địa phương: (i) Cập nhật kế hoạch sản xuất Quý III, Quý IV, tập trung vào sản lượng, công suất, tình hình đơn hàng, thời điểm vận hành thương mại. (ii) Kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, dự án, nhất là các dự án hoàn thành đầu tư, vận hành, mở rộng, tạo năng lực sản xuất mới trong năm 2026, ưu tiên các ngành sản xuất kim loại, ô tô, điện tử, linh kiện, cơ khí và công nghiệp hỗ trợ. (iii) Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, quy định mới của các nước đối tác, khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết; hoàn thành trong tháng 7/2026 việc xây dựng chương trình “*Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam*” gắn với yêu cầu nâng cấp các ngành sản xuất. (iv) Phối hợp với các doanh nghiệp lớn xác định yêu cầu kỹ thuật, danh sách nhà cung ứng tiềm năng và lộ trình cải thiện năng lực; hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đánh giá năng lực, kiểm soát chất lượng theo yêu cầu chuỗi cung ứng trong một số ngành hàng trọng điểm.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương triển khai xúc tiến quảng bá du lịch theo thị trường mục tiêu; triển khai các chương trình thúc đẩy du lịch nội địa, các hoạt động văn hóa, lễ hội gắn với xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng hàng hóa trong nước, đặc sản địa phương.

- Bộ NNMT, các địa phương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản dựa trên lợi thế địa phương, hiện đại, hiệu quả, bền vững gắn với ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường. Đẩy nhanh việc cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Về thúc đẩy đầu tư, xây dựng

- Các địa phương theo dõi sát tiến độ triển khai các dự án đầu tư lớn trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, nguồn cung

vật liệu xây dựng... để sớm đưa vào khai thác, vận hành, nhất là các địa phương tập trung nhiều dự án có quy mô vốn trên 3.000 tỷ đồng (*rà soát sơ bộ cả nước hiện có khoảng trên 500 dự án lớn, với tổng mức đầu tư gần 10 triệu tỷ đồng, tập trung tại Hà Nội, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Hải Phòng*).

- Bộ Xây dựng chủ động đôn đốc, phối hợp với địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, dự báo biến động giá cả để kịp thời xử lý theo thẩm quyền; phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thiết lập cơ chế điều phối liên vùng trong quản lý nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Các Bộ, địa phương tập trung xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài, phân đầu hoàn thành theo tiến độ tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương.

- Bộ Xây dựng, các Bộ, địa phương rà soát quỹ đất, hoàn thiện quy hoạch, quy định pháp lý để phát triển nhà ở cho thuê theo đúng chủ trương Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch triển khai của Chính phủ; trình Quốc hội sửa đổi Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản tại Kỳ họp tháng 10/2026.

2.4. Về hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan, địa phương: (i) Tập trung tổng rà soát hệ thống pháp luật. (ii) Bảo đảm tiến độ, chất lượng trình Quốc hội 17 dự án Luật, pháp lệnh vào Kỳ họp tháng 8 và khoảng 30 dự án Luật, pháp lệnh vào Kỳ họp tháng 10. (iii) Đẩy nhanh việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết, không để phát sinh “khoảng trống” pháp lý. (iv) Tập trung hoàn thiện đồng bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về đầu tư, kinh doanh, KHCN, ĐMST; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tối đa chi phí logistics của nền kinh tế; thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi trực tiếp với các doanh nghiệp, hiệp hội để chủ động giải quyết các khuyến nghị của doanh nghiệp trong phạm vi quản lý. (v) Hoàn thành công tác quy hoạch; tập trung xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài.

2.5. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Bộ KHCN, các Bộ, địa phương: (i) Hoàn thành kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia; ưu tiên làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu về đất đai, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, xây dựng, nông nghiệp, kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý vi phạm hành chính; đối với 12 cơ sở dữ liệu trọng yếu, từng Bộ chủ quản có kế hoạch hoàn thành đủ 19/19 tiêu chí, hoàn thành trong Quý III. (ii) Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ chiến lược, trong đó lựa chọn, tập trung thực hiện các bài toán, sản phẩm trọng điểm.

2.6. Về phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường

- Bộ GDĐT, các địa phương: (i) Tập trung chuẩn bị chu đáo, kỷ lưỡng năm học mới 2026-2027 gắn với triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm tiến độ hoàn thành 100 trường học tại các xã biên giới trước ngày 30/8/2026 để tổ chức lễ khánh thành vào ngày 05/9/2026, đi vào vận

hành ngay trong năm học mới. **(ii)** Giải quyết dứt điểm tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, xử lý nghiêm vấn đề lạm thu, ép học thêm, dạy thêm trái hình. **(iii)** Rà soát tổng thể chương trình, nội dung dạy học, kiểm tra, nghiên cứu điều chỉnh để giảm áp lực học tập, thi cử cho học sinh.

- Bộ Y tế, các địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng y tế cơ sở, y tế dự phòng; thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2026; bảo đảm thực hiện lộ trình phân đầu đến hết năm 2026, toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và được lập Sổ sức khỏe điện tử; nghiên cứu xây dựng Luật về y, được cổ truyền, luật về thiết bị y tế; tăng cường quản lý an toàn thực phẩm.

- Bộ Nội vụ, các địa phương: **(i)** Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7); **(ii)** Tiếp tục triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị; **(iii)** Theo dõi sát tình hình chuyển dịch lao động từ khu vực chính thức sang khu vực phi chính thức để tham mưu, đề xuất các giải pháp kịp thời, phát triển bền vững thị trường lao động.

- Bộ NNMT, các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, rà soát, cập nhật toàn bộ kịch bản thiên tai năm 2026 và chủ động các giải pháp phòng, chống hiệu quả, kịp thời, nhất là trong mùa mưa bão sắp tới; vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy lợi, thủy điện ứng phó nguy cơ thiếu nước và bảo đảm an ninh năng lượng.

2.7. Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao năng lực thực thi của cấp cơ sở.

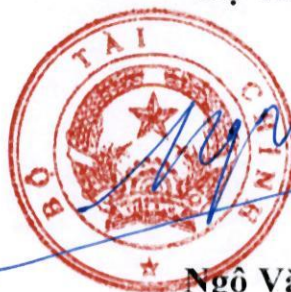
2.8. Tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chú trọng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại, thực hiện hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế, trọng tâm là các kết quả đạt được từ các chuyến thăm, làm việc của Lãnh đạo cấp cao.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu: VT, Vụ NSNN (2b).

BỘ TRƯỞNG



Ngô Văn Tuấn